|  |
| --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP VIỆT NAM**    **VỞ GHI BÀI**  **MÔN: GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH (HP1)**    **Họ, tên :** Lê Văn Lộc  **Email :** [**levanlocbavi2002@gmail.com**](mailto:levanlocbavi2002@gmail.com)  **SĐT :** 035 646 1193 |

**MỤC LỤC**

[**BUỔI 1: NGÀY 20/12/2021** 4](#_Toc91686915)

[**BÀI GIẢNG: XÂY DỰNG NỀN QPTD – AN NINH NHÂN DÂN.** 4](#_Toc91686916)

[**I)** **Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân:** 4](#_Toc91686917)

[**II)** **Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa:** 5](#_Toc91686918)

[**III)** **Một số biện pháp chính xây dựng nền Quốc phòng toàn dân, An ninh nhân dân hiện nay:** 8](#_Toc91686919)

[**BUỔI 2: NGÀY 21/12/2021** 9](#_Toc91686920)

[**BÀI GIẢNG: CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA** 9](#_Toc91686921)

[**I)** **Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc:** 9](#_Toc91686922)

[**II)** **Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa:** 11](#_Toc91686923)

[**III)** **Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc:** 13](#_Toc91686924)

[**BUỔI 3: Ngày 22/12/2021** 15](#_Toc91686925)

[**BÀI GIẢNG: KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG CỦNG CỐ QUỐC PHÒNG – AN NINH.** 15](#_Toc91686926)

[**I)** **Cơ sở lý luận và thực tiễn của kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh ở Việt Nam:** 15](#_Toc91686927)

[**II)** **Nội dung kết hợp phát triển kinh tế với tăng trưởng củng cố Quốc phòng an ninh hiện nay:** 17](#_Toc91686928)

[**III)** **MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG CỦNG CÓ QUỐC PHÒNG AN NINH** 20](#_Toc91686929)

[**BUỔI 4: Ngày 23/12/2021** 21](#_Toc91686930)

[**BÀI GIẢNG: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN** 21](#_Toc91686931)

[**I)** **Đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân:** 21](#_Toc91686932)

[**II)** **Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới:** 23](#_Toc91686933)

[**III)** **Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới:** 23](#_Toc91686934)

[**BUỔI 5: Ngày 24/12/2021** 24](#_Toc91686935)

[**BÀI GIẢNG: QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MAC – LÊ-NIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH, QUÂN ĐỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC.** 24](#_Toc91686936)

[**I)** **Quan điểm của Chủ nghĩa Mac – Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh:** 24](#_Toc91686937)

[**II)** **Quan điểm của Chủ nghĩa Mac – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội:** 27](#_Toc91686938)

[**III)** **Quan điểm của Chủ nghĩa Mac – Lê-nin về bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa:** 28](#_Toc91686939)

[**IV)** **Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa:** 29](#_Toc91686940)

[**BUỔI 6: NGÀY 25/12/2021** 30](#_Toc91686941)

[**BÀI GIẢNG: NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM** 30](#_Toc91686942)

[**I)** **Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta:** 30](#_Toc91686943)

[**II)** **Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo:** 33](#_Toc91686944)

[**III)** **Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kì mới và trách nhiệm của sinh viên:** 35](#_Toc91686945)

[**Kết luận** 38](#_Toc91686946)

[**BUỔI 7: NGÀY 27/12/2021** 39](#_Toc91686947)

[**BÀI GIẢNG: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN ĐẢO, BIÊN GIỚI QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI.** 39](#_Toc91686948)

[**I)** **Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia:** 39](#_Toc91686949)

[**II)** **Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia:** 40](#_Toc91686950)

[**III)** **Quan điểm của Đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia:** 41](#_Toc91686951)

[**BUỔI 8: NGÀY 28/12/2021** 43](#_Toc91686952)

[**BÀI GIẢNG: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG.** 43](#_Toc91686953)

[**I)** **Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ:** 43](#_Toc91686954)

[**II)** **Xây dựng lực lượng dự bị động viên:** 46](#_Toc91686955)

[**III)** **ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG** 48](#_Toc91686956)

[**BUỔI 9: NGÀY 29/12/2021** 51](#_Toc91686957)

[**BÀI GIẢNG: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BAN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ AN, TOÀN XÃ HỘI** 51](#_Toc91686958)

[**I)** **Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội:** 51](#_Toc91686959)

[**II)** **Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội** 54](#_Toc91686960)

[**III)** **Dự báo tình hình an ninh quốc gia, trật tự xã hội trong thời gian tới** 55](#_Toc91686961)

[**IV)** **Đối tác và đối tượng trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội** 56](#_Toc91686962)

[**V)** **Một số quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trong bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội** 57](#_Toc91686963)

[**VI)** **Vai trò và trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội** 57](#_Toc91686964)

**BUỔI 1: NGÀY 20/12/2021**

## **BÀI GIẢNG: XÂY DỰNG NỀN QPTD – AN NINH NHÂN DÂN.**

1. **Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân:**
2. **Vị trí nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân**
3. **Một số khái niệm:**

* Quốc phòng là công cuộc giữ nước bằng sức mạnh toàn dân tốc, gồm tổng thể các hoạt động đối nội, đối ngoại về quân sự, chính trị, khoa học của nhân dân và đất nước để phòng thủ đất nước tạo nên sức mạnh toàn diện, cân đối, trong đó sức mạnh quân sự là đặc trưng nhằm giữ vững hòa bình, đẩy lùi, ngăn chặn các hoạt động gây chiến của kẻ thù & sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược dưới mọi quy mô.
* Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là nền quốc phòng mang tính chất của dân, do dân, vì dân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành và quản lý của Nhà nước, sẵn sàng đánh bại mọi hành động xâm lược và bạo loạn lật đổ của các thế lực đế quốc phản động, bảo vệ tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa.
* An ninh quốc gia là trạng thái của quốc gia có sự ổn định về mọi mặt, các lợi ích quốc gia được vẹn toàn, không bị xâm hại hoặc đe dọa. Là nhiệm vụ thường niên của toàn dân và hệ thống chính trị xã hội.
* An ninh nhân dân là sự nghiệp của toàn dân, do nhân dân tiến hành. Lực lượng an ninh nhân dân làm nòng cốt, dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của nhà nước. Nhằm đập tan mọi âm mưu và hành động xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, cùng với quốc phòng toàn dân bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

1. **Vị trí nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân**

Xây dựng nền quốc phòng, an ninh nhân dân vững mạnh là tạo sức mạnh để ngăn ngừa, đẩy lùi, đánh bại mọi âm mưu, hành động xâm hại đến mục tiêu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam.

1. **Đặc trưng:**

* Nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân chỉ có mục đích duy nhất là tự vệ chính đáng.
* Đó là nền quốc phòng, an ninh vì dân, của dân và do toàn thể nhân dân tiến hành.
* Đó là nền quốc phòng, an ninh có sức mạnh tổng hợp do nhiều yếu tố tạo thành.
* Nền quốc phòng, an ninh được xây dựng toàn diện và từng bước hiện đại.
* Nền quốc phòng toàn dân gắn chặt với nền an ninh nhân dân.

1. **Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa:**
2. **Mục đích:**

* Nhằm tạo sức mạnh cho đất nước, là sức mạnh về chính trị, quân sự, an ninh, kinh tế, xã hội, khoa học công nghệ để giữ vững hòa bình, ổn định, đẩy lùi, ngăn chặn nguy cơ chiến tranh, sẵn sàng đánh thắng chiến tranh dưới mọi hình thức, quy mô.
* Nhằm tạo thế chủ động cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ Xã hội Chủ nghĩa; bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc; bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, an ninh xã hội. Nhằm giữ vững ổn định chính trị, phát triển đất nước theo định hướng Xã hội Chủ nghĩa, đánh bại ý đồ xâm lược của kẻ thù đối với cách mạng nước ta.

1. **Nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh hiện nay:**

* Xây dựng lực lượng quốc phòng, an ninh đáo ứng yêu cầu bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa. Bao gồm:
* Lực lượng chính trị: Các tổ chức hệ thống chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và những tổ chức khác trong đời sống xã hội đã được phép thành lập và quần chúng nhân dân.
* Lực lượng vũ trang nhân dân: Gồm quân đội nhân dân, công an nhân dân và dân quân tự vệ.

1. **Xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh ngày càng vững mạnh (Trọng điểm):**

* Khái niệm: Tiềm lực quốc phòng, an ninh là khả năng về nhân lực, vật lực, tài chính có thể huy động để thực hiện nhằm phục vụ quốc phòng an ninh.
* Tiềm lực quốc phòng, an ninh được thể hiện ở tất cả các lĩnh vực trong đời sống, xã hội nhưng tập trung ở tiềm lực chính trị, tinh thần; tiềm lực kinh tế; tiềm lực khoa học công nghệ; tiềm lực quân sự, an ninh.

1. **Xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần:**

* Khái niệm: Tiềm lực chính trị, tinh thầnnền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là khả năng về chính trị tinh thần có thể huy động tạo nên sức mạnh để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.
* Nội dung:
* Tiềm lực chính trị, tinh thần được biểu hiện ở năng lực lãnh đạo, quản lý điều hành của Nhà nước; ý chí quyết tâm của nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân; sẵn sàng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong mọi điều kiện, hoàn cảnh, tình huống.
* Tiềm lực chính trị, tinh thần là nhân tố cơ bản tạo nên sức mạnh của quốc phòng, an ninh; là yếu tố quyết định để xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh.
* Giải pháp:
* Xây dựng tình yêu quê hương, đất nước, niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với chế độ Xã hội Chủ nghĩa.
* Xây dựng chế độ chính trị trong sạch, cững mạnh, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.
* Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; nâng cao cảnh giác cách mạng; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.
* Thực hiện tốt công tác Giáo dục Quốc phòng – an ninh.

1. **Xây dựng tiềm lực kinh tế:**

* **Khái niệm:** Tiềm lực kinh tế của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là khả năng về kinh tế của đất nước có thể khai thác, huy động nhằm phục vụ cho quốc phòng, an ninh.
* **Vị trí:** Tiềm lực kinh tế là nhân tố cơ bản tạo nền tảng cơ sở vật chất kỹ thuật cho xây dựng nền quốc phòng toàn dân.
* **Nội dung:**
* Biểu hiện ở nhân lực, vật lực, tài lực của quốc gia có thể huy động cho quốc phòng, an ninh và tính cơ động của nền kinh tế đất nước trong mọi điều kiên, hoàn cảnh.
* Tiềm lực kinh tế tạo nên sức mạnh vật chất cho nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và là cơ sở vật chất của các tiềm lực khác.
* **Giải pháp:**
* Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.
* Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh; xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế với cơ sở hạ tầng quốc phòng.
* Phát triển công nghiệp quốc phòng, trang bị kỹ thuật hiện đại cho quân đội, công an; không ngừng cải thiện đời sống vật chất tinh thần cho các lực lượng vũ trang nhân dân.
* Có kế hoạch chuyển sản xuất từ thời bình sang thời chiến và duy trì sự phát triển của nền kinh tế.

1. **Xây dựng tiềm lực khoa học – công nghệ:**

* **Khái niệm:** Tiềm lực khoa học công nghệ là khả năng về khoa học (Khoa học tự nhiên và khoa học xã hội – nhân văn) & công nghệ của quốc gia có thể khai thác, huy động để phục vụ cho quốc phòng, an ninh.
* **Vị trí**: Biểu hiện ở số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học kĩ thuật, cơ sở vật chất kĩ thuật có thể huy động phục vụ cho quốc phòng, an ninh và năng lực ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học có thể đáp ứng yêu cầu của quốc phòng, an ninh.
* **Giải pháp**:
* Phát huy tổng lực các khoa học công nghệ quốc gia, trong đó khoa học quân sự, an ninh làm nòng cốt để nghiên cứu các vấn đề về quân sự, an ninh; về sửa chữa, cải tiến, sản xuất các loại vũ khí trang bị.
* Đồng thời phải thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ khoa học kĩ thuật.

1. **Xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh:**

* **Khái niệm:** Tiềm lực quân sự, an ninh là khả năng về vật chất và tinh thần có thể huy động tạo thành sức mạnh phục vụ cho quân sự, an ninh, chiến tranh…
* **Nội dung:**
* Được xây dựng trên nền tảng của các tiềm lực chính trị tinh thần, kinh tế, khoa học, công nghệ.
* Tiềm lực quân sự, an ninh được biểu hiện ở khả năng duy trì và không ngừng phát triển trình độ sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân.
* Nguồn dự trữ về sức người, sức của trên các lĩnh vực đời sống xã hội và nhân dân có thể huy động phục vụ cho nhiệm vụ quân sự, an ninh, cho chiến tranh.
* **Vị trí:** Tiềm lực quân sự, an ninh là nhân tố cơ bản, là biểu hiện tập trung, trực tiếp sức mạnh quân sự, an ninh của Nhà nước, giữ vai trò nòng cốt để bảo vệ tổ quốc trong mọi tình huống.
* **Giải pháp:**
* Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện.
* Gắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với quá trình tăng cường vũ khí trang bị cho các lực lượng vũ trang nhân dân.
* Xây dựng đội ngũ cán bộ trong lực lượng vũ trang nhân dân đáo ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.
* Bố trí các lực lượng luôn đáp ứng yêu cầu chuẩn bị cho đất nước về mọi mặt, sẵn sàng động viên thời chiến.
* Tăng cường nghiên cứu Khoa học quân sự, nghệ thuật quân sự trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc hiện nay và nâng cao chất lượng Giáo dục Quốc phòng - An ninh.

1. **Xây dựng thế trận Quốc phòng toàn dân – An ninh nhân dân vững chắc:**

* **Nội dung:**
* Phân vùng chiến lược về quốc phòng, an ninh kết hợp phân vùng kinh tế tạo nên cơ sở quy hoạch cac vùng dân cư thẻ nguyên tắc bảo vệ đi đôi với xây dựng đất nước.
* Xây dụng hậu phương, tạo chỗ dựa vững chắc cho thế trận quốc phòng, an ninh.
* Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố) tạo nền tảng của thế trận Quốc phòng toàn dân – An ninh nhân dân.
* Triển khai các lực lượng trong thế trận; tổ chức phòng thủ dân sự; kết hợp cải tạo địa hình với xây dựng hạ tầng & các công trình Quốc phòng – An ninh.

1. **Một số biện pháp chính xây dựng nền Quốc phòng toàn dân, An ninh nhân dân hiện nay:**
2. Thường xuyên thực hiện Giáo dục Quốc phòng – An ninh
3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, trách nhiệm triển khai thực hiện của các cơ quan, tổ chức và nhân dân đối với việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.
4. Nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân cho sinh viên trong việc thực hiện xây dựng nền Quốc phòng toàn dân – An ninh nhân dân.

# **BUỔI 2: NGÀY 21/12/2021**

## **BÀI GIẢNG: CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

1. **Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc:**
2. **Mục đích, đối tượng của chiến tranh nhân dân:**
3. **Mục đích:**

* **Khái niệm: Chiến tranh nhân dân** là cuộc chiến tranh do toàn dân tiến hành một cách toàn diện, nhằm bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa, có lực lượng vũ trang nhân dân (ba thứ quân làm nòng cốt; do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo).
* **Nội hàm của khái niệm:**

+ Chiến tranh toàn dân.

+ Chiến tranh toàn diện.

* **Mục đích của chiến tranh nhân dân:**
* Bảo vệ vững chắc độc lập, tự chủ, chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa.
* Bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ Xã hội Chủ nghĩa.
* Bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
* Bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.
* Bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa.
* Giữ vững ổn định chính trị và môi trường hòa bình, phát triển đất nước theo định hưỡng Xã hội Chủ nghĩa.

1. **Đối tượng tác chiến:**

* Đối tượng và đối tác của Cách mạng Việt Nam: Theo Nghị quyết số 28, Khóa XI: “Chiế lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.”
* Đối tác: “Những ai tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam.”
* Đối tượng: “Bất kì thế lực nào có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ Quốc.
* Đối tượng tác chiến: Là các thế lực thù địch có hành động phá hoại, xâm lược, lật đổ cách mạng. Hiện nay chúng thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ dể xóa bỏ Chủ Nghĩa Xã hội ở nước ta và sẵn sàng sử dụng lực lượng vũ trang hành động can thiệp khi có thời cơ.
* Âm mưu, thủ đoạn:

+ Âm mưu: Thực hiện đánh nhanh, thắng nhanh; kết hợp giữa tiến công quân sự từ bên ngoài vào với các hành động lật đổ từ bên trong và các biện pháp phi vũ trang để lừa bịp dư luận.

+ Thủ đoạn:

* Giai đoạn đầu: Bao vây, phong tỏa sau đó sử dụng hỏa lực đánh bất ngờ, ồ ạt.
* Giai đoạn thực hiện tiến công chiến lược: Có thể đồng thời hỗ trợ bạo loạn lật đổ ở bên trong của các thế lực phản động và sử dụng các biện pháp chính trị, ngoại giao để lừa bịp dư luận.
* Điểm mạnh, điểm yếu của địch:

+ Điểm mạnh:

* Có ưu thế tuyệt đối về sức mạnh quân sự, kinh tế, tiềm lực khoa học công nghệ.
* Có thể lôi kéo được đồng minh, khống chế được các tổ chức quốc tế, lập căn cứ quân sự trên một số nước gần ta.
* Cấu kết với bọn phản động trong nước thực hiện trong đánh ra, ngoài đánh vào.

+ Điểm yếu:

* Tiến hành chiến tranh phi nghĩa bị nhân loại phản đối.
* Dân tộc ta có truyền thống yêu nước, chống xâm lược.
* Địa hình thời tiết Việt Nam phức tạ, khó khan cho đíc triển khai lực lượng, phương tiện chiến tranh.
* Chi phí cho sử dụng chiến tranh vũ khí công nghệ cao rất tốn kém.

1. **Tính chất, đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc:**
2. **Tính chất:**

* Là cuộc chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, lấy lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam.
* Là cuộc chiến tranh chính nghĩa, tự vệ, cách mạng.
* Là cuộc chiến tranh mang tính chất hiện đại.

1. **Đặc điểm:**

* Chúng ta tiến hành chiến tranh góp phần thực hiện mục tiêu lớn của thời đại nên có thể tập hợp, động viên và phát huy cao độ, đông đảo sức mạnh của toàn dân tộc chung sức đánh giặc.
* Ta phải bảo vệ được độc lập thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ Xã hội Chủ nghĩa.
* Chiến tranh khẩn trương, quyết liệt, phức tạp.
* Đất nước được chuẩn bị sẵn sàng, thế trận quốc phòng, an ninh nhân dân ngày càng được củng cố vững chắc.

1. **Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa:**
2. **Tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Kết hợp các chiến lược của lực lượng vũ trang địa phương với tác chiến của các binh đoàn chủ lực (trọng tâm):**
3. **Vị trí:** Là quan điểm cơ bản, xuyên suốt, thể hiện tính nhân dân sâu sắc tring chiến tranh.
4. **Nội dung:**

* Ta vẫn phải “lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều” để đánh thắng những quân đội mạnh hơn ta gấp nhiều lần, do vậy phải dựa vào nhân dân, thực hiện chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc.
* Động viên toàn dân đánh giặc, đánh giặc bằng mọi thứ vũ khí, bằng những cách đánh độc đáo.
* Toàn dân đánh giặc phải có lực lượng nòng cốt là lực lượng vũ trang nhân dân bao gồm ba thứ quân.
* Tiến hành chiến tranh toàn dân, đó là truyền thống đồng thời là quy luật giành thắng lợi trong chiến tranh của dân tộc ta.

1. **Biện pháp thực hiện:**

* Tăng cường giáo dục Quốc phòng an ninh cho mọi tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ nói chung và sinh viên nói riêng.
* Không ngừng chăm lo xây dựng các lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, đặc biệt là chất lượng chính trị.
* Không ngừng nghiên cứu nghệ thuật quân sự, nghiên cứu các cuộc chiến tranh gần đây ở trên thế giới để phát triển nghệ thuật quân sự lên một tầm cao mới.
* Xây dụng tỉnh (thành phố) thành khu vực phòng thủ vững chắc.

1. **Tiến hành chiến tranh toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa, tư tưởng, lấy đấu tranh quân sự là chủ yếu, lấy thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để giành thắng lợi trong chiến tranh (Trọng tâm):**
2. **Vị trí:** Là điểm quan trọng, vừa mang tính chỉ đạo, vừa hướng dẫn hành động cụ thể để giành thắng lợi trong chiến tranh.
3. **Nội dung:**

* Chúng ta phải đánh địch trên tất cả các mặt trận: Quân sự; Chính trị; Ngoại giao; Kinh tế; Văn hóa; Tư tưởng. Mỗi một mặt trận đều có vị trí quan trọng của nó.
* Tất cả các mặt trận đấu tranh trên phải kết hợp chặt chẽ với nhau, hỗ trợ cho nhau và tạo điều kiện cho đấu tranh quân sự giành thắng lợi trên chiến trường và cùng đấu tranh quân sự trên chiến trường tạo nên sức mạnh tổng hợp lớn để kết thúc chiến tranh trong điều kiện có lợi nhất.
* Nhân dân ta đã tiến hành cuộc kháng chiến toàn diện, đấu tranh với địch trên nhiều mặt trận nhưng chủ yếu đã đánh địch và thắng trên mặt trận quân sự.
* Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cùng nỗ lực phấn đấu làm thất bại âm mưu và các mục tiêu chiến lược của địch, giành thắng lợi toàn diện cho chiến tranh.

1. **Biện pháp:**

* Đảng phải có đường lối chiến lược, sách lược đúng, tạo thế và lực cho từng mặt trận đấu tranh tạo nên sức mạnh tổng hợp.
* Phải vận dụng sáng tạo nhiều hình thức và biện pháp đấu tranh thích hợp trên từng mặt trận, đồng thời có nghệ thuật chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ các mặt trận đấu tranh trong từng giai đoạn.

1. **Chuẩn bị mọi mặt trên cả nước cũng như khu vực để đủ sức đánh được lâu dài, ra sức thu hẹp không gian, rút ngắn thời gian của chiến tranh giành thắng lợi càng sớm càng tốt**
2. **Vị trí:** Đây là quan điểm thể hiện tinh thần chủ động của ta đối với cuộc chiến tranh chống xâm lược
3. **Nội dung, giải pháp:**

* Kẻ thù xâm lược nước ta là nước lớn, có quân đông, trang bị vũ khí, lĩ thuật cao, có tiềm lực kinh tế quân sự mạnh hơn ta nhiều lần.
* Ta phải chuẩn bị mọi mặt trên cả nước cũng như từng khu vực đủ sức đánh được lâu dài, ra sức tạo thời cơ, nắm vững thời cơ, chủ động đối phó và giành thắng lợi trong thời gian cần thiết.
* Dồn sức để rút ngắn thời gian của chiến tranh giành thắng lợi càng sớm càng tốt.

1. **Kết hợp kháng chiến với xây dựng, vừa kháng chiến vừa xây dựng, ra sức sản xuất thực hành tiết kiệm giữ giàn và bồi dưỡng lực lượng của ta càng đánh càng mạnh:**
2. **Vị trí:**

* Đây là kinh nghiệm đồng thời cũng là truyền thống chống giặc ngoại xâm của nhân dân ta.

1. **Nội dung, giải pháp:**

* Nếu chiến tranh xảy ra, chúng ta phải tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc, cuộc chiến đó sẽ diễn ra quyết liệt ngay từ đầu.
* Muốn duy trì được sức mạnh để đánh thắng kẻ thù xâm lược, ta cần phải có tiềm lực kinh tế, quân sự nhất định bảo đảm cho tác chiến giành thắng lợi.

1. **Kết hợp đấu tranh quân sự với đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động phá hoại gây bạo loạn:**
2. **Vị trí:** Đây là giải pháp nhằm ngăn chặn sự câu kết giữa thù trong với giặc ngoài, bảo đảm không để kẻ địch kết hợp giữa tiến công quân sự từ bên ngoài vào với nổi dậy, bạo loạn từ bên trong.
3. **Nội dung, giải pháp:**

* Hiện nay, kẻ địch đang đẩy mạnh chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ để chống phá cách mạng nước ta.
* Địch sẽ tăng cường đánh phá ta bằng nhiều biện pháp để kích động, chia rẽ, làm mất ổn định chính trị, gây rối loạn, để phối hợp với lực lượng tiến công quân sự từ bên ngoài vào.
* Ta phải kịp thời trấn áp mọi âm mưu và hành động phá hoại của địch ở hậu phương, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tiếp tục chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

1. **Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy tinh thần tự lực tự cường, tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế, sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới:**
2. **Vị trí:**

* Đây là giải pháp nhằm phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của dân tộc với sức mạnh của thời đại.

1. **Nội dung, giải pháp:**

* Cuộc chiến tranh xâm lược của địch tàn bạo và vô nhân đạo sẽ bị nhân dân tiến bộ trên thế giới phản đối.
* Đoàn kết mở rộng quan hệ, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, kể cả nhân dân nước có quân xâm lược.

1. **Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc:**
2. **Tổ chức thế trận chiến tranh nhân dân:**
3. **Khái niệm:** Thế trận chiến tranh nhân dân là sự tổ chức, bố trí lực lượng, phương tiện để tiến hành chiến tranh và hoạt động tác chiến.
4. **Nội dung:**

* Thế trận chiến tranh bố trí rộng trên cả nước nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm.
* Xây dựng khu vực phòng thủ vững mạnh toàn diện, có khả năng độc lập tác chiến, đồng thời phối hợp với bộ đội chủ lực và đơn vị bạn đánh địch, liên tục dài ngày, liên kết thành thế trận làng nước.

1. **Xây dung lực lượng chiến tranh nhân dân:**
2. **Khái niệm:** Lực lượng chiến tranh nhân dân là toàn dân đánh giặc, đánh giặc toàn diện lấy lực lượng vũ trang nhân dân gồm ba thứ quân làm nòng cốt.
3. **Nội dung:**

* Lực lượng toàn dân được tổ chức chặt chẽ thành lực lượng quần chúng rộng rãi và lực lượng quân sự.
* Lực lượng vũ trang nhân dân được xây dựng vững mạnh toàn diện, coi trọng cả số lượng và chất lượng, trong đó lấy chất lượng là chính, lấy xây dựng chính trị làm cơ sở.

1. **Phối hợp chặt chẽ giữa chống quân địch tiến công từ bên ngoài vào và chống bạo loạn lật đổ từ bên trong:**

* Kẻ thù xâm lược nước ta có thể sử dụng lực lượng tiến công từ bên ngoài vào và bạo loạn, lật đổ ở bên trong, đánh nhanh giải quyết nhanh, vì vậy buộc ta phải chủ động ngăn chặn ý đồ của chúng, không để kẻ địch cấu kết với nhau.
* Trong quá trình chuẩn bị lực lượng vũ trang phải có kế hoạch, phương án chiến đấu và được quán triệt tới mọi người, kết hợp giải quyết tốt các tình huống chiến đấu diễn ra.

# **BUỔI 3: Ngày 22/12/2021**

## **BÀI GIẢNG: KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG CỦNG CỐ QUỐC PHÒNG – AN NINH.**

1. **Cơ sở lý luận và thực tiễn của kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh ở Việt Nam:**
2. **Một số khái niệm:**

* Hoạt động kinh tế: Là toàn bộ quá trình hoạt động, sản xuất và tái sản xuất ra của cải vật chất cho xã hội, phục vụ nhu cầu đời sống con người.
* Đây là hoạt động cơ bản, thường xuyên và gắn liền với sự tồn tại của xã hội loài người.
* Hoạt động tạo ra của cải, vật chất để phục vụ lợi ích cá nhân và cộng đồng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.
* Quốc phòng là công việc giữ nước của một quốc gia, bao gồm tổng thể các hoạt động đối nội và đối ngoại trên tất cả các lĩnh vực (Kinh tế; Chính trị; Quân sự; Văn hóa; Xã hội) nhằm mục đích bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tạo môi trường thuận lợi để xây dựng đất nước.
* An ninh là trạng thái ổn định an toàn, không có dấu hiệu nguy hiểm đe dọa sự tồn tại và phát triển bình thường của cá nhân, của tổ chức và toàn xã hội.
* Bảo vệ an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của toàn dân và của cả hệ thống chính trị do lực lượng an ninh làm nòng cốt.
* Bảo vệ an ninh luôn kết hợp chặt chẽ với củng cố quốc phòng.

1. **Cơ sở lý luận, thực tiễn của sự kết hợp (Trọng tâm)**
2. **Cơ sở lý luận:**

* Kinh tế, Quốc phòng – an ninh là những mặt hoạt động cơ bản của mỗi quốc gia, dân tộc, chủ quyền. Mỗi lĩnh vực có mục đích, cách thức hoạt động và quy luật riêng. Song chúng có tác động qua lại lẫn nhau.
* Trong đó, kinh tế quyết định Quốc phòng – an ninh và Quốc phòng – an ninh có tác động trở lại lên kinh tế, bảo vệ và tạo điều kiện kinh tế phát triển.
* Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố Quốc phòng – an ninh là một tất yếu khách quan; mỗi lĩnh vực hoạt động có nội dung, phương thức riêng nhưng lại có sự thống nhất và có mục đích chung. Cái này là điều kiện để cái kia tồn tại và ngược lại. Tuy nhiên, việc kết hợp phải khoa học, cân đối, hợp lý, hài hòa.

1. **Cơ sở thực tiễn:**

* Trên thế giới, tất cả các quốc gia theo tiến trình phát triển dù là nước lớn hay nước nhỏ; kinh tế phát triển hay chưa phát triển; dù chế độ chính trị thế nào thì mỗi quốc gia đều chăm lo cho thực hiện phát triển kinh tế và tăng cường củng cố quốc phòng an ninh; kể cả các nước hàng trăm năm nay chưa có chiến tranh xảy ra.
* Ở Việt Nam, sự kết hợp đó đã có từ lâu: “Dựng nước đi đôi với giữ nước”, là quy luật tồn tại, phát triển của dân tộc ta. Ông cha ta đã có những chủ trương, kế sách giữ nước với tư tưởng “nước lấy dân làm gốc”; “dân giàu nước mạnh”; “quốc phú, binh cường”; “ngụ binh ư nông”; “động vi binh, tĩnh vi dân” để vừa phát triển kinh tế, vừa tăng cường sức mạnh Quốc phòng dể bảo vệ Tổ Quốc.
* Từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo Cách mạng, do nắm vững quy luật & kế thừa kinh nghiệm nên đã thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã họi với tăng cường củng cố quốc phòng – an ninh một cách nhất quán bằng chủ trương sáng tạo với từng thời kì:
* Trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954): Đảng đã đề ra chủ trương “Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”; “Thực hành tiết kiệm”. Chúng ta đồng thời phát triển kinh tế địa phương và chiến tranh nhân dân rộng khắp (Xây dựng làng kháng chiến, “địch đến thì đánh, địch rút lui lại tăng gia sản xuất”).
* Trong kháng chiến chống Mĩ (1954 – 1975): Do hoàn cảnh đất nước bị chia cắt, hai miền thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau, Đảng ta chỉ đạo thực hiện ở mỗi miền với nội dung và hình thức thích hợp:

✪ Miền Bắc: Đảng chỉ đạo vừa xây dựng Chủ nghĩa Xã hội, vừa đánh trả chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ và xây dựng hậu phương lớn cho miền Nam.

✪ Miền Nam: Đảng chỉ đạo kết hợp chặt chẽ giữa chiến đấu với củng có hậu phương, xây dựng căn cứ địa miền Nam.

* Thời kì đất nước độc lập thống nhất, dân chủ, đi lên Chủ nghĩa Xã hội (từ năm 1975 đến nay), Đảng ta đã khẳng định kết hợp và phát triển kinh tế với tăng cường củng cố Quốc phòng – an ninh là một trong bốn nội dung quan trọng trong đường lối xây dựng Đảng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa và được triển khai trên quy mô rộng lớn hơn, toàn diện hơn.
* Tóm lại, nhờ chính sách nhất quán về thực hiện kết hợp hát triển kinh tế với tăng cường củng cố Quốc phòng – an ninh, chúng ta đã phát huy được mọi tiềm năng cho xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Do vậy đã góp phần giữ gìn Tổ quốc đến ngày nay.

1. **Nội dung kết hợp phát triển kinh tế với tăng trưởng củng cố Quốc phòng an ninh hiện nay:**
2. **Kết hợp trong phát triển các vùng lãnh thổ**

* Các vùng chiến lược khác nhau có sự khác nhau về đặc điểm và yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế, quốc phòng, an ninh, nền nội dung kết hợp trong mỗi vùng cũng có sự khác nhau.
* **Nội dung kết hợp:**
* Kết hợp trong xây dựng chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển KTXH với QPAN của vùng, cũng như trên địa bàn từng tỉnh, thành phố.
* Kết hợp đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế với xây dựng các công nh trình QP, QS, phòng thủ dân sự, | thiết bị chiến trường ... Bảo đảm tính "lưỡng dụng" trong mỗi công trình xây dựng.
* Kết hợp xây dựng các cơ sở, kinh - tế VMTD, rộng khắp với xây dựng các căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu cần, kĩ thuật và hậu phương vững chắc cho mỗi vùng và ở các địa phương để sẵn sàng đối phó khi có chiến tranh xâm lược.

1. **Đối với vùng KT trọng điểm**

* Xây dựng các thành phố, khu công nghiệp qui mô trung bình, bố trí phân tán trên diện rộng... để thuận lợi cho quản lý, giữ gìn ANCT trong thời bình và hạn chế hậu quả khi có chiến tranh.
* Kết hợp chặt chẽ trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế với kết cấu hạ tầng của nền QPTD (lưỡng dụng).
* Trong quá trình XD các khu công - nghiệp tập trung, đặc khu kinh tế phải gắn kết với qui hoạch xây dựng LLQPAN, các tổ chức chính trị, đoàn thể ngay trong tổ chức kinh tế đó.
* Việc xây dựng phát triển kinh tế ở các vùng kinh tế trọng điểm phải nhằm đáp ứng nhu cầu dân sinh trong thời bình và đáp ứng nhu cầu chi viện cho các chiến trường khi chiến tranh xảy ra.

1. **Đối với vùng núi, biên giới**

* Đầu tư phát triển KT, củng QPAN ở các cửa khẩu, vùng giáp biên
* Tổ chức tốt việc định canh, định cư tại chỗ và có chính sách phù hợp để động viên, điều chỉnh dân số từ nơi khác đến.
* Tập trung xây dựng các xã trọng điểm về kinh tế và quốc phòng an ninh.
* Thực hiện tốt chương trình xóa đói, giảm nghèo.
* Những nơi có địa thế quan trọng, vùng sâu, vùng xa...cần kết hợp mọi nguồn lực của cả Trung ương và địa phương.

1. **Đối với vùng biển đảo:**

* Xây dựng, hoàn thiện chiến lược phát triển KT và xây dựng thế trận QPAN bảo vệ biển, đảo trong tình hình mới.
* Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đưa dân ra vùng ven biển và tuyến đảo gần để có lực lượng xây dựng căn cứ hậu phương, bám trụ để phát triển kinh tế và bảo vệ biển đảo lâu dài.
* Có cơ chế, chính sách động viên, khích lệ dân ra đảo bám trụ làm ăn lâu dài.
* Phát triển các loại hình dịch vụ biển, đảo.
* Xây dựng cơ chế, chính sách tạo điều kiện mở rộng liên kết làm ăn kinh tế ở vùng biển, đảo thuộc chủ quyền nước ta với các nước phát triển.
* Đầu tư phát triển chương trình đánh bắt xa bờ, thông qua đó xây dựng LLDQ biển, tự vệ của Hàng hải, CSB, kiểm ngư... để bảo vệ chủ quyền.
* Xây dựng các phương án đối phó với các tình huống cử thể xảy ra ở vùng biển, đảo nước ta.

1. **Kết hợp trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu:**
2. **Kết hợp trong công nghiệp**

* Kết hợp ngay từ khâu qui hoạch bố trí hợp lý các đơn vị kinh tế của ngành công nghiệp trên các vùng lãnh thổ.
* Đầu tư một số ngành công nghiệp liên quan đến quốc phòng an ninh.
* Phát triển công nghiệp quốc gia theo hướng lưỡng dụng.

1. **Kết hợp trong nông, lâm, ngư nghiệp**

* Khai thác có hiệu quả tiềm năng đất, rừng, biển đảo và nguồn nhân lực theo hướng CNH-HĐH, tạo ra nhiều sản phẩm giá trị.
* Gắn với giải quyết các vấn đề xã hội như xóa đói giảm nghèo, nâng cao dân trí, chăm sóc sức khỏe...
* Động viên đưa dân ra lập nghiệp ở các đảo để xây dựng các làng, xã, huyện đảo vững mạnh với đầu tư phát triển các HTX, các đội tàu thuyền....

1. **Kết hợp trong giao thông vận tải, bưu điện, y tế, KHCN, giáo dục và xây dựng cơ bàn.**

* Trong giao thông vận tải:
* Phát triển toàn diện các hệ thống giao thông đáp ứng nhu cầu phát triển KT và QPAN trong cả thời bình và thời chiến.
* XD hệ thống đường dẫn dầu, điện, sân bay, bến cảng... luôn chú ý đến công năng và bảo vệ nó trong cả thời bình và thời chiến.
* Có kế hoạch động viên giao thông vận tải cho thời chiến.
* Trong bưu chính viễn thông:
* Xây dựng hệ thống thông quốc hiện đại, vững chắc đáp ứng yêu cầu phát triển KT và QPAN trong thời bình và thời chiến.
* Luôn cảnh giác, lựa chọn tác hợp tác trong xây dựng, mua các thiết bị TTLL.
* Trong xây dựng cơ bản:
* XD các công trình đều tính đến yếu tố tự bảo về và có thể chuyển hóa phục vụ cho nhiệm vụ QPAN, di rời khi cần.
* XD các đô thị, khu công nghiệp phải gắn với ý định của khu vực phòng thủ.
* Nghiên cứu vật liệu siêu bền, chỗng thấm, cháy, bức xạ, dễ vận chuyên...
* Hạn chế xâm phạm địa hình có giá trị quốc phòng an ninh.
* Trong KHCN và GD.
* Có cơ chế khuyến khích phát triển KH-CN phục vụ cho cả phát triển KT và QPAN.
* Kết hợp trong giáo dục, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho phát triển KT và QPĂN.
* Coi trọng phát triển khoa học kỹ thuật QSAN, khoa học nghệ thuật quân sự, an ninh; khoa học xã hội nhân văn quân sự, an ninh.
* Trong y tế
* Kết hợp chặt chẽ giữa ý tế dân sự với QSÂN trong nghiên cứu, ứng dụng, đào tạo nguồn nhân lực trong chăm sóc sức khỏe cho quân dân.
* Phát huy mô hình quân dân y kết hợp trên các địa bàn khó khăn, phát huy vai trò của quân y trong phòng, chống, khám chữa bệnh cho nhân dân.

1. **Kết hợp trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc:**

* Tổ chức, biên chế LLVT phải phù hợp với điều kiện kinh tế và nhu cầu phòng thủ.
* Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nhận lực, tài chính, cơ sở vật chất kỹ thuật.
* Khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của quân đội, công an cho phát triển kinh tế xã hội.
* Phát huy tốt vai trò tham mưu của các cơ quan quân sự, công an trong việc thẩm định, đánh giá các dự án đầu tư, nhất là các dự án đầu tư có vốn nước ngoài.

1. **Kết hợp trong đối ngoại**

* Quán triệt và thực hiện tốt nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi, tôn trọng độc lập chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.
* Trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại phải kết hợp từ khâu lựa chọn đổi tác.
* Kết hợp trong việc phân bổ đầu tư vào ngành nào, địa bàn nào có lợi cho phát triển kinh tế, đảm bảo quốc phòng, an ninh của quốc gia.

1. **MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG CỦNG CÓ QUỐC PHÒNG AN NINH**
2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước và chính quyền các cấp trong thực hiện kết hợp phát triển KT với tăng cường củng cố Quốc phòng, an ninh.
3. Bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kinh nghiệm kết hợp phát triển KT với tầng cường củng cố QPAN chỗ các đối tượng.
4. Xây dựng chiến lược tổng thể về kết hợp phát triển KT với tăng cường củng cố QPAN trong thời kỳ mới.
5. Hoàn chỉnh hệ thống PL, cơ chế CS có liên quan đến kết hợp phát triển KT với tăng cường củng cố QPAN.
6. Củng cố kiện toàn và phát huy vai trò của cơ quan chuyên trách QPAN ở các cấp.

**BUỔI 4: Ngày 23/12/2021**

**BÀI GIẢNG: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN**

1. **Đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân:**
2. **Khái niệm lực lượng vũ tranh nhân dân:**

* Lực lượng vũ trang nhân dân là tổ chức vũ trang và bán vũ trang của nhân dân Việt Nam, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo và nhà nước quản lý.
* Nhiệm vụ:
* Chiến đấu giành độc lập, chủ quyền thốn nhất và toàn vẹn lãnh thổ.
* Bảo vệ an ninh quốc gia, chế độ Xã hội chủ nghĩa và thành quả Cách mạng.
* Củng cố toàn dân xây dựng đất nước.
* Là lực lượng nòng cốt trong khởi nghĩa giành chính quyền, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân và chiến tranh nhân dân.

1. **Đặc điểm liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân:**
2. **Cả nước đang thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa, trong khi Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch chống phá ta quyết liệt:**

* Đất nước đã hòa bình thống nhất, Đảng ta xác định có hai nhiệm vụ chiến lược; đây là hai điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng lực lượng vũ tranh nhân dân:
* Nghị quyết Trung ương VIII, khóa IX (năm 2003) xác định xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa là quy luật phổ biến của Cách mạng Việt Nam.
* Hai nhiệm vụ có quan hệ hữu cơ, gắn liền không tách rời nhau, thúc đẩy nhau: “Xây dựng đi đôi với bảo vệ, bảo vệ để mà xây dựng”, “trong khi đặt nhiệm vụ xây dựng Chủ nghĩa xã hội lên hàng đầu, không một chút nới lỏng nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.”
* Chủ nghĩa đế quốc và thế lực thù địch đẩy mạnh chiến lược “Diễn biến hòa bình” nhằm chống phá Cách mạng. Đây là khó khăn lơn cho ta trong việc xây dựng lực lượng vũ tranh nhân dân vì chiến lược “Diễn biến hòa bình” của Chủ nghĩa đế quốc rất coi trọng chống phá vũ trang với mục tiêu vô hiệu hóa lực lượng vũ tranh nhân dân, phi chính trị hóa lực lượng vũ trang nhân dân. Do đó, cần nắn chắc âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch để có kế hoạch phòng ngừa, bảo đảm xây dựng lực lượn vũ trang nhân dân ngày càng vững mạnh.

1. **Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong điều kiện quốc tế thay đổi, có nhiều diễn biến phức tạp:**

* Khủng bố, tranh chấp diễn ta ở nhiều nơi, tính chất ngày càng phức tạp.
* Đông Nam Á là khu vực năng động, phát triển mạnh của thế giới, các nước hữu nghị hợp tã phát triển (Tổ chức ASEAN).
* Trong khu vực tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn định. Các nước lớn đang tăng cường ảnh hưởng của mình để lôi kéo.

1. **Sự nghiệp đổi mới đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, đất nước ta bước sang thời kì đẩy mạnh Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa và hội nhập kinh tế thế giới toàn diện hơn:**

* Thuận lợi cơ bản: Đây là những nền tảng vững chắc để xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.
* Những thách thức lớn:
* Ngay từ hội nghị giữa nhiệm kì khóa VII, Đảng ta đã xác định bốn nguy cơ cản trở ta thực hiện mục tiêu Chủ nghĩa xã hội ở nước ta là:

**✪** Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới.

**✪** Nguy cơ chệch hướng Xã hội Chủ nghĩa.

**✪** Nguy cơ về nạn tham nhũng và tệ quan liêu.

**✪** Nguy cơ “Diễn biến hòa bình” của thế lực thù địch.

* Các nguy cơ đó có liên quan mật thiết với nhau và có tác động lẫn nhau.

Tại Đại hội lần thứ XII, Đảng ta tiếp tục nhận định: “Bốn nguy cơ mà Đảng ta đặt ra vẫn còn tồn tại, nhất là nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới; Nguy cơ diễn biến hòa bình của các thế lực thù đíc chống phá nước ta; Tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống tự diễn biến, chuyển hóa trong một bộ phận cán bộ Đảng viên công chức, viên chức. Sự tồn tại và diễn biến của tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí.”

* Đến Đại hội XIII, Đảng ta khẳn định: “Bốn nguy cơ của Đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kì khóa VII nêu lên cho đến nay vẫn là thách thức lớn. Các nguy cơ ấy có tác động lẫn nhau và nguy hiểm; không thể xem nhẹ nguy cơ nào.

1. **Thực trạng của lực lượng vũ trang nhân dân:**

* Điểm mạnh của lực lượng vũ trang nhân dân trong thời gian qua:
* Có bước trưởng thành về mặt chính trị, chất lượng tổng hợp, trình độ chính quy.
* Sức mạnh chiến đấu không ngừng được nâng lên.
* Hoàn thành tốt ba chức năng, xứng đáng là lực lượng nòng cốt đi đầu giải quyết hiệu quả những nhiệm vụ khó khăn, phức tạp mà Đảng, Nhà nước giao cho.
* Những vấn đề cần giải quyết:
* Về trang bị của lực lượng vũ trang nhân dân còn lạc hậu và thiếu đồng bộ.
* Vấn đề nghiên cứu, phát triển, hoàn thiện nền khoa học nghệ thuật quân sự trong thời kì mới cần tổ chức một cách khoa học, phối hợp chặt chẽ giữa viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo và thực tiễn.
* Nhu cầu đầu tư cho Quốc phòng an ninh ngày càng lớn và cấp thiết nhưng khả năng của đất nước còn hạn hẹp.

1. **Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kì mới:**

* Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo củ Đảng cộng sản Việt Nam đối với lực lượng vũ trang nhân dân.
* Tự lực, tự cường xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.
* Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân lấy chất lượng là chính, lấy xây dựng chính trị làm cơ sở.
* Bảo đảm lực lượng vũ trang nhân dân luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu.

1. **Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới:**

* Phương hướng chung: “Tập trung xây dựng Quân đội, Công an có bản lính chính trị vững vàng, trung thành tuyệt đối với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân, với tổ chức biên chế, mức tăng trưởng đầu tư ngân sách hợp lý, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ trực tiếp bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.”

1. Xây dựng quân đội nhân dân theo hướng Cách mạng chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.
2. Xây dựng lực lương dự bị động viên hung hậu, được huấn luyện và quản lí tốt.
3. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, coi trọng chất lượng là chính.
4. **Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới:**
5. Chấn chỉnh tổ chức biên chế lực lượng vũ trang nhân dân.
6. Nâng cao chất lượng huấn luyện, giáo dục, xây dựng và phát triển khoa học quân sự Việt Nam.
7. Từng bước giải quyết các yêu cầu về vũ khí, trang bị kĩ thuật của lực lượng vũ trang nhân dân.
8. Xây dựng đôi ngũ cán bộ lực lượng vũ trang nhân dân có phẩm chất, năng lực tốt.
9. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các chính sách của Đảng, Nhà nước đối với lực lượng vũ trang nhân dân.

**BUỔI 5: Ngày 24/12/2021**

**BÀI GIẢNG: QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MAC – LÊ-NIN, TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHIẾN TRANH, QUÂN ĐỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC.**

1. **Quan điểm của Chủ nghĩa Mac – Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh:** 
   1. **Quan điểm của Chủ nghĩa Mac – Lê-nin về chiến tranh:** 
      1. **Chiến tranh là một hiện tượng chính trị xã hội có tính lịch sử:**
2. **Quan điểm ngoài Mac-xit:**

* Chiến tranh là một hành vi bạo lực để buộc đối phương phục tùng ý chí của mình. Chiến tranh là sự huy động sức mạnh không hạn độ, sức mạnh đến tột cùng của các bên tham chiến.

1. **Quan điểm của Chủ nghĩa Mac – Lê-nin:**

* Chiến ttanh là hiện tượng chính trị, xã hội có tính lịch sử, đó là cuộc đấu tranh vũ trang có tổ chức giữa các giai cấp, nhà nước (hoặc liên minh giữa các nước) nhằm đạt được mục đích chính trị nhất định.
* Đặc trưng của chiến tranh:
* Chiến tranh là một hiện tượng chính trị - xã hội, gắn liền với giai cấp, Nhà nước, Đảng phái chính trị.
* Đấu tranh vũ trang là hình thức cơ bản, chủ yếu, có quân đội chuyên nghiệp, có vũ khí chuyên dung.
* Chiến tranh là một phạm trù lịch sử, chỉ tồn tại trong những giai đoạn lịch sử nhất định.
* Chiến tranh bao giờ cũng nhằm thực hiện mục đích của các giai cấp, Nhà nước nhất định.
  + 1. **Nguồn gốc nảy sinh của chiến tranh:**
* Quan điểm tôn giáo: Tôn giáo cho rằng: Chiến tranh là do Thượng đế sinh ra, do Chúa trời trừng phạt. Theo kinh Thánh: Chiến tranh là món quà của Thượng đế.
* Quan điểm của chủ nghĩa Mac – Lê-nin:
* Nguồn gốc kinh tế: Sự xuất hiện và tồn tại của chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, là nguồn gốc sâu xa, suy đến cùng đã dẫn đến chiến tranh.
* Nguồn gốc xã hội: Sự xuất hiện, tồn tại của giai cấp và sự đối kháng giai cấp không thể điều hòa được (nguồn gốc trực tiếp).
* Ăng-ghen chỉ rõ: Khi chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất xuất hiện và cùng với nó là sự ra đời và tồn tại của giai cấp, tầng lớp áp bức bóc lột thì chiến tranh ra đời và tồn tại như một yếu tố khách quan. Chế độ áp bức, bóc lột ngày càng hoàn thiện thì chiến tranh ngày càng phát triển. Chiến tranh trở thành “bạn đường” của mọi chế độ tư hữu.
* Lê-nin phát triển những lý luận của Các-Mac và Ăng-ghen về điều kiện lịch sử mới: Trong thời đại ngày nay còn Chủ nghĩa đế quốc thì còn nguy cơ xảy ra chiến tranh, chiến tranh là “bạn đường” của Chủ nghĩa đế quốc.
* Như vậy, chiến tranh có nguồn gốc từ chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, có đối kháng giai cấp và áp bức bóc lột. Chiến tranh không phải là một định mệnh gắn liền với con người và xã hội loài người. Vì vậy, muốn loại bỏ chiến tranh thì cần xóa bỉ đối kháng giai cấp.
  + 1. **Bản chất của chiến tranh:**
* Theo Lê-nin: “Chiến tranh là sự tiếp tục của chính trị bằng những biện pháp khác (cụ thể là bạo lực.” Lê-nin khi phân tích chiến tranh nhất định phải có bản chất giai cấp và có giai đoạn cụ thể.
* Cũng theo Lê-nin:
* Chính trị là sự tập trung của kinh tế, chính trị, là sự thống nhất giữa đường lối đối nội và đối ngoại, trong đó đường lối đối ngoại phụ thuốc vào đường lối đối nội.
* Giữa chiến tranh và chính trị có mối quan hệ với nhau, trong đó chính trị chi phối, quyết định toàn bộ tiến trình và kết cục của chiến tranh. Chính trị quy định mục tiêu và điều chỉnh mục tiêu tiến hành mục tiêu đấu tranh vũ trang. Ngược lại, chiến tranh là bộ phận, phương tiện của chính trị, là một kết quả phản ánh cao nhất.
* Chiến tranh có thể làm thay đổi đường lối chính trị, chính sách, nhiệm vụ cụ thể, thậm chí có thể thay đổi thành phần, lực lượng chính trị trong những bên tham chiến.
* Chiến tranh có tác động lên chính trị thông qua việc thay đổi tinhd hình xã hội, làm phức tạp hóa mối quan hệ và mâu thuẫn vốn có trong xã hội có đối kháng giai cấp.
* Chiến tranh có thể đẩy nhanh sự chin muồi của Cách mạng hoặc mất đi tình thế Cách mạng. Chiến tranh kiểm tra sức sống của toàn bộ hệ thống chính trị xã hội. Trong thời đại ngày nay, mặc dù chiến tranh có sự thay đổi về phương thức tác chiến, vũ khí trang bị, song bản chất chiến tranh vẫn không có gì thay đổi. Chiến tranh vẫn là sự tiếp tục chính trị của các Nhà nước và các giai cấp nhất định.
  1. **Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh:**

1. **Phân biệt sự đối lập về chính trị:**

* Mục đích đối lập chính trị: Chiến tranh xâm lược và chiến tranh chống xâm lược
* Chiến tranh xâm lược: Là cướp nước, thống trị dân tôc khác.
* Chiến tranh chống xâm lược: Là chiến tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia.

1. **Xác định tính chất xã hội của chiến tranh:**

* Khẳng định phải dung bạo lực csch mạng để giành chính quyền:
* Vì bản chất của chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc là xâm lược, phản động.
* Độc lập không thể tự cầu xin mà có.
* Phải dung bạo lực cách mạng để giành chính quyền.
* Bạo lực cách mạng theo Hồ Chí Minh được tạo bởi sức mạnh của toàn dân thể hiện ở hai hình thức đáu tranh:
* Đấu tranh vũ trang bằng lực lượng vũ trang với ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích).
* Đấu tranh chính trị bằng lực lượng và bạo lực chính trị của quần chúng nhân dân.

1. **Ngày nay, chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng:**

* Nét nổi bật, đặc sắc của Hồ Chí Minh: Khẳng định cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, coi nhân tố con người quyết định tới thắng lợi của chiến tranh.
* Người chỉ trương phải dựa vào dân, coi dân là gốc.
* Kháng chiến của toàn dân cần phải động viên sức mạnh của toàn dân, vũ trang toàn dân.
* Lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt.
* Kết hợp đáu tranh trên các mặt trận, lấy đấu tranh quân sự là chủ yếu.
* Thực hiện tố chính sách trong chiến tranh.
* Phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam.
* Tiến hành chiến tranh nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng là cuộc chiến tranh toàn dân, phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản:
* Tạo lực lượng thế trận, vừa kháng chiến vừa kiến quốc.
* Tranh thủ sự đoàn kết, giúp đỡ quốc tế.
* Tạo sức mạnh tổng hợp toàn dân tộc.
* Giành thắng lợi từng bươc đến thắng lợi hoàn toàn.

1. **Quan điểm của Chủ nghĩa Mac – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội:** 
   1. **Quan điểm của chủ nghĩa Mac – Lê-nin:**
2. **Quân đội và chức năng của quân dội:**

* Theo Ăng-ghen, Quân đội là tập hợp đoàn người vũ trang có tổ chức do Nhà nước xây dựng nên để dung vào chiến tranh tiến công hoặc chiến tranh phòng ngự.
* Lê-nin nhấn mạnh: Chức năng cơ bản của quân đội đế quốc là phương tiện quân sự chủ yếu để đạt được mục đích chính trị đối ngoại; là tiến trình chiến tranh xâm lược và duy trì quyền thống trị của bọn bóc lột đối với nhân dân lao động trong nước.

1. **Nguồn gốc ra đời của quân đội:**

* Quân đội là một hiện tượng lịch sử, ra đời trong giai đoạn phát triển nhất định của xã hội loài người, khi xuất hiện chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và sự đối kháng giai cấp trong xã hội.
* Chính chế độ tư hữu và đối kháng giai cấp đã làm nảy sinh nhà nước thống trị bóc lột.
* Như vậy, chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất và sự phân chia xã hộ thành các giai cấp đối kháng là nguồn gốc ra đời của quân đội.

1. **(GT)**
2. **Sức mạnh chiến đấu quân đội**

* Sức mạnh chiến đấu của quân đội phụ thuộc vào nhiều yếu tố: Con người, kinh tế, chính trị, văn hóa, vũ khí trang bị kĩ thuật, khoa học nghệ thuật quân sự. Trong đó, Lê-nin nhấn mạnh yếu tố chính trị tinh thần là quan trọng nhất.

1. **Nguyên tắc xây dựng quân đội kiểu mới theo Lê-nin:**

* Trong xây dựng quân độ, Đảng cộng sản phải lãnh đạo trực tiếp hồng quân; đây là nguyên tắc cơ bản và quan trọng nhất, là cơ sở để phân biệt bản chất cách mạng của quân đội, xây dựng quân đội chính quy, không ngừng hoàn thiện cơ cấu, hài hóa các quân binh chủng, thường xuyên, sẵn sàng chiến đấu.
  1. **Quan điểm của Hồ Chí Minh về quân đội:**

1. **Nhiệm vụ, chức năng cơ bản của quân đội:**

* Một là, xây dựng quân đội ngày càng hung mạnh và sẵn sàng chiến đấu.
* Hai là, thiết thực tham gia lao động sản xuất, xây dựng chủ nghĩa xã hội.
* Hiện nay, nhiệm vụ của quân đội là:
* Thứ nhất, luôn sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu giành thắng lợi bảo vệ tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa.
* Thứ hai, quân đội tham gia xây dựng đất nước, sản xuất ra của cải, vật chất.
* Thứ ba, thường xuyên huấn luyện công tác chiến đấu.
* Chức năng của quân đội ta:
* Là quân dôi chiến đấu: Với tư cách là quân đội chiến đấu, quân đội luôn sẵn sàng chiến đấu chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc Xã hôi Chủ nghĩa, bảo vệ trật tự an toàn xã hội. Tham gia vào tiến công địch trên các mặt trận (chính trị, lí luận, tư tưởng, văn hóa). Đây là nhiệm vụ then chốt của quân đội nhân dân Việt Nam.
* Là đội quân công tác: Quân đội tham gia vận động quần chúng nhân dân xây dựng cơ sở chính trị xã hội vững vàng, góp phần tăng cường đoàn kết giữa quân dội và nhân dân; giúp nhân dân chống thiên tai, dịch bệnh; giải quyết khó khăn trong sản xuất và đời sống; tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành đúng đường lối chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Phản bác các luận điểm bóp méo, bôi nhọ, không đúng sự thật. Giải quyết các hậu quả chiến tranh bao gồm: Rà phá bom mìn, tẩy độc môi trường & chính sách sau chiến tranh. Tại khu vực khó khăn, quân đội thực hiện cả công tác dân vận, đi đầu trong xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội ở các vùng, phổ cập giáo dục, chăm sóc y tế cho người dân.
* Là đội quân sản xuất: Quân đội tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống, xây dựng kinh tế, góp phần xây dựng, phát triển đất nước. Trong điều kiện hiện nay, quân đội là lực lượng nòng cốt, xung kích trong xây dựng quốc phòng, chính quyền, nhất là vùng biên giới, hải đảo còn khó khăn, gian khổ và địa bàn có tình huống phức tạp nảy sinh. Thực tiễn cho thấy hơn 70 năm phấn đấu và trưởng thành, dưới sự lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện của Đảng cộng sản Việt Nam và tư tưởng Hồ Chí Minh, Quân đội Nhân dân Việt Nam luôn phát huy tốt chức năng chiến đấu, công tác, sản xuất, hoàn thành nhiệm vụ, xứng đáng lời khen của Hồ Chí Minh: “Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng hi sinh bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng.”

1. **Quan điểm của Chủ nghĩa Mac – Lê-nin về bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa:**
2. **Bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa là một tất yếu, khách quan:**

* Lê-nin đã chứng minh tính tất yếu khách quan phải bảo vệ thành quả của cách mạng vô sản chống lại sự tấn công vũ trang của các nhà nước tư bản, đế quốc.

1. **Sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Xã hôi Chủ nghĩa là nghĩa vụ, trách nhiệm của toàn dân tộc, toàn thể giai cấp công nhân, nông dân và nhân dân lao động:**

* Xuất phát từ nội dung chính trị giai cấp, từ bản chất, tính chất, đặc điểm của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa và dựa trên tính ưu việt của chế độ Xã hội chủ nghĩa, một khi chiến tranh không thể tránh khỏi thì phải dốc toàn lực để chiến thắng.

1. **Bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa phải thường xuyên tăng cường tiềm lực quốc phòng gắn với phát triển kinh tế - xã hội:**

* Học thuyết bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa của Lê-nin đã khẳng định: Bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa là sự nghiệp thiêng liêng, cao cả, mang tính cách mạng, chính nghĩa và có ý nghĩa quốc tế sâu sắc, sự nghiệp đó phải được quan tâm, chuẩn bị chu đáo và kiên quyết.
* Theo Lê-nin cần hết sức tranh thủ thời gian hòa bình, tậ dụng mọi điều kiện thuận lợi, ra sức xây dựng các tiềm lực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, tinh thần, khoa học – kĩ thuật, tiềm lực quân sự; chuẩn bị sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện một cách nghiêm túc, khẩn trương, thực sự, thực tế, tinh thần, tự lực tự cường cao.

1. **Đảng cộng sản lãnh đạo mọi mặt sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa:**

* Đảng luôn phải đề ra đường lối đúng đắn lãnh đạo nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
* Đảng hướng dẫn, giám sát các hoạt động của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội, các đoàn thể nhân dân lao động. Sự lãnh đạo của Đảng là nguyên tắc cao nhất, là nguồn gốc sức mạnh bảo vệ vững chắc tổ quốc Xã hội chủ nghĩa.

1. **Tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa:**
2. Bảo vệ tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa là tất yếu, khách quan, thể hiện ý chí, quyết tâm của nhân dân ta.
3. Mục tiêu bảo vệ tổ quốc là bảo vệ độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội, là nghĩa vụ, trách nhiệm của mọi công dân.
4. Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc là sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, cả nước, kết hợp với sức mạnh thời đại.
5. Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

**✪ Để thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới, chúng ta cần thực hiện tốt một số nội dung sau:**

* Một là, xây dựng tiềm lực toàn diện của đất nước, đặc biệt là tiềm lực kinh tế, tạo ra thế và lực cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.
* Hai là, xây dựng nền Quốc phòng toàn dân, An ninh nhân dân vững mạnh; xây dựng quân đội nhân dân & công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.
* Ba là, quan triệt tư tưởng tiến công, chủ động đánh thắng địch trong mọi hoàn cảnh, tình huống chiến tranh.
* Bốn là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với sự nghiệp Quốc phòng – An ninh, bảo vệ Tổ quốc.

# **BUỔI 6: NGÀY 25/12/2021**

## **BÀI GIẢNG: NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM**

1. **Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta:**
2. **Đất nước trong buổi đầu lịch sử:**

* Vua Hùng mở nước Văn Lang, lịch sử dân tộc Việt Nam bắt đầu quá trình dựng nước và giữ nước.
* Nước Văn Lang có lãnh thổ rộng, vị trí địa lí quan trọng, có nền văn minh Văn Lang (Văn hóa Đông Sơn).
* Do vị trí địa lí thuận lợi, tài nguyên giàu có, đa dạng nên luôn bị các thế lực bên ngoài nhòm ngó.

1. **Những yếu tố tác động đến việc hình thành nghệ thuật đánh giặc:**

* Yếu tố địa lí:
* Việt Nam có địa hình hiểm trở, thuận lợi cho xây dựng thế trận hiểm hóc để đánh giặc.
* Thời tiết, khí hậu, thủy văn rất phức tạp. vừa có yếu tố thuận lợi, vừa có khó khăn trong đánh giặc.
* Ông cha ta đã đặc biệt khai thác yếu tố địa lí để tạo ra sức mạnh đánh giặc.
* Yếu tố kinh tế:
* Nền kinh tế nông nghiệp tự cung, tự cấp, trình độ canh tác thấp, ảnh hưởng đến việc bảo đảm hậu cần và vũ khí trang bị trong chiến tranh.
* Ông cha ta đã biết kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng với tư tưởng “khoan thư sức dân”, “phú quốc, binh cường”.
* Yếu tố chính trị, xã hội:
* Yếu tố chính trị:

✪ Sớm xây dựng được Nhà nước, xác định chủ quyền lãnh thổ, tổ chức ra quân đội cùng nhân dân đánh giặc.

✪ Là quốc gia đa tộc người nhưng có truyền thống chung sống đoàn kết hòa bình. Trong quá trình dựng nước và giữ nước, dân tộc ta đã sớm xây dựng Nhà nước để xác định chủ quyền (Nhà nước Văn Lang từ thế kỉ VII Tcn).

* Văn hóa – xã hội:

✪ Nền văn hóa bản địa có từ rất sớm với kết cấu vững chắc (nước có nhà, có làng, có bản). Đây là cơ sở hình thành thế trận chiến tranh nhân dân.

✪ Dân tộc ta đã xây dựng được nền văn hóa truyền thống, đoàn kết, yêu nước thương dân.

1. **Các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh chống xâm lược:**
2. **Những cuộc chiến tranh giữ nước đầu tiên:**

* Cuộc chiến tranh đầu tiên của nhân dân Văn Lang do vua Hùng và Thục Phán lãnh đạo chống quân Tần (năm 214 Tcn).
* Cược chiến đấu của nhân dân Âu Lạc chống nhà Triệu (184 – 179 Tcn) thất bại, nước ta rơi vào 1000 năm Bắc thuộc.

1. **Từ thế kỉ II (Tcn) đến thế kỉ X:**

* Năm 40, khởi nghĩa Hai Bà Trưng chống nhà Đông Hán, giành độc lập trong ba năm.
* Năm 248, Triêu Thị Trinh khởi nghĩa chống nhà Ngô.
* Năm 542, khởi nghĩa Lý Bôn chống nhà Lương và lên ngôi vua, đặt tên nước là Vạn Xuân.
* Hai cuộc chiến chống quân Nam Hán của Dương Đình Nghệ (năm 931) và của Ngô Quyền (năm 938).

1. **Từ thế kỉ X đến thế kỉ XVIII:**

* Hai cuộc chiến tranh chống quân Tống của Lê Hoàn (năm 981) và của Lý Thường Kiệt (1075 – 1077).
* Ba lần đánh thắng quân Nguyên – Mông của nhà Trần (thế kỉ XIII).
* Cuộc kháng chiến chống nhà Minh (thế kỉ XV).
* Các cuộc kháng chiến chống giặc Xiêm và Thanh ở cuối thế kỉ XVIII (1784 – 1785; 1788 – 1789).
* Các triều đại nhà Nguyễn:

+ Nguyễn Ánh (Gia Long).

+ Minh Mạng.

+ Triệu Trị.

+ Tự Đức.

+ Bảo Đại (vị vua cuối cùng).

1. **Nội dung nghệ thuật đánh giặc giữ nước của tổ tiên:**
2. **Tư tưởng và kế sách:**

* Tích cực chủ động tiến công là tư tưởng xuyên suốt trong nghệ thuật đánh giặc, là yếu tố cơ bản quyết định đến thắng lợi.
* Có tư tưởng tích cực, chủ động tiến công mới có hành động tiến công.
* Tích cự chủ động tiến công được thể hiện ở tinh thần đánh giặc, tích cực chuẩn bị sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống.

1. **Đánh giặc bằng mưu kế:**

* Vị trí, ý nghĩa: Nghệ thuật quân sự độc đáo góp phần quan trọng vào thắng lợi.
* Cơ sở:
* Xuất phát từ tương quan so sánh lực lượng giữa ta và địch.
* Xuất phát từ bản lĩnh & trí tuệ con người Việt Nam.
* Nội dung:
* Tích cực, chủ động lợi dụng các yếu tố thiên thời, địa lợi, nhân hòa để đề ra mưu kế đánh giặc.
* Mưu kế của ông cha ta không chỉ sáng tạo mà còn chuyển hóa rất linh hoạt tiền – thái – công – thủ toàn diện.
* Kết hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, cac loại vũ khí, mặt trận đấu tranh, biết khoét sâu vào điểm yếu của đích.

1. **Nghệ thuật chiến tranh nhân dân & toàn dân đánh giặc:**

* Toàn dân đánh giặc là truyền thống và nét độc đáo của nghệ thuật quân sự Việt Nam.
* Cả nước đánh giặc rộng khắp, có lực lượng vũ trang của nhiều thứ binh làm nòng cốt *(quân triều đình, quân các phủ, lộ và dân binh làng xã).*
* Chia cắt, bao vây giặc để đánh; đánh bằng mọi thứ vũ khí, mọi quy mô với nhiều hình thức đa dạng, làm cho quân giặc mệt mỏi, lúng túng, “Tiền thoái lưỡng nan”, sa lầy.

1. **Nghệ thuật lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh:**

* Nước ta đất không rộng, người không đông tronng quá trình chống xâm lược phải đương đầu với kẻ thù hung mạnh hơn, buộc ông cha ta phải lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh.
* Nghệ thuật lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh dựa trên mối quan hệ giữa thế và lực, tạo thế có lợi, kết hợp: “Mưu – Thời – Thế - Lực.”
* Nghệ thuật lập thế và tạo thế trong chiến tranh, là sản phẩm của nghệ thuật quân sự thế thắng lực.

1. **Nghệ thuật kết hợp đấu tranh giữa các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, binh vận:**

* Quy luật của chiến tranh là mạnh được, yếu thua. Sức mạnh trong chiến tranh là sức mạnh tổng hợp có chuyển hóa và phát triển chứ không đơn thuần là sự kém hơn về quân số, vũ khí trang bị của mỗi bên tham chiến.
* Để tạo sức mạnh tổng hợp nhất, phải phát huy hết tiềm năng về con người và tiềm lực về vật chất, phải kết hợp chặt chẽ giữa các mặt trận đáu tranh: Quân sự, chính trị, ngoại giao, binh vận, …Mỗi mặt trận có vai trò riêng, phối hợp hỗ trợ lẫn nhau, trong đó mặt trận quân sự giữ vai trò quyết định.

1. **Nghệ thuật tổ chức và thực hành các trận đánh lớn:**

* Vị trí, ý nghĩa: Nghệ thuật quân sự cơ bản, quan trọng.
* Cơ sở:
* Xuất phát từ yêu cầu đập tan âm mưu, mưu đồ của giặc.
* Xuất phát từ yêu cầu tạo ra tương quan so sánh lực lượng có lợi cho ta trên chiến trường để kết thúc chiến tranh.
* Nội dung:
* Lựa chọn thời điểm tác chiến.
* Lựa chọn thời gian tác chiến.
* Lựa chọn cách đánh.
* Chuẩn bị tổ chức, lực lượng.

1. **Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo:**
2. **Cơ sở hình thành nghệ thuật quân sự Việt Nam:**
3. **Truyền thống của dân tộc Việt Nam:**

* Trải qua máy nghìn năm chống giặc, nghệ thuật quân sự Việt Nam đã hình thành và không ngừng phát triển; trở thành những bài học vô giá cho thế hệ sau.
* Những kinh nghiệm, truyền thống đó là cơ sở để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta kế thừa, vận dụng, phát triển trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mĩ & công cuộc bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa.

1. **Học thuyết Mac – Lê-nin về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc:**

* Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mac – Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng, tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động.
* Học thuyết chiến tranh quân đội và bảo vệ tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa và kinh nghiệm nghệ thuật quân sự đã được đúc kết qua các cuộc chiến tranh mà Mac – Lê-nin tổng kết là cơ sở để Đảng ta vận dụng trong chiến tranh giải phóng Việt Nam.

1. **Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh:** Là sự tiếp thu, kế thừa truyền thống đánh giặc, giữ nước của tổ tiên, vận dụng lý luận Mac – Lê-nin về quân sự, kinh nghiệm của các nước trên thế giới vào thực tiễn Cách mạng Việt Nam; là cơ sở cho sự hình thành, phát triển của nghệ thuật quân sự Việt Nam.
2. **Nội dung nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo:**

* Nghệ thuật quân sự là lý luận, thực tiễn chuẩn bị và thực hành đấu tranh vũ trang gồm: Chiến lược quân sự; Nghệ thuật; Chiến dịch và Chiến thuật. Ba bộ phận của nghệ thuật quân sự có mối quan hệ biên chứng với nhau, trong đó chiến lược quân sự đóng vai trò quyết định chủ đạo, chi phối nghệ thuật và chiến thuật; nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật trở thành phương tiện thực hiện những nhiệm vụ do chiến lược vạch ra đồng thời tác động trở lại với chiến lược quân sự.
* Nét độc đáo của nghệ thuật quân sự Việt Nam: Kế thừa tinh hoa truyền thống đánh giặc của dân tộc, nghệ thuật quân sự Việt Nam trong các cược kháng chiến chống Pháp và Mĩ xâm lược không chỉ có sự phát triển vượt bậc cả về chiến lược quân sự, nghệ thuật chiến dịch và chiến thuật mà còn chứa đựng nhiều nét độc đáo.

1. **Chiến lược quân sự (CLQS):**

* **Khái niệm:** Chiến lược quân sư là tổng thể phương châm, chính sách và muue lược hoạch định để ngăn ngừa và sẵn sàng tiến hành chiến tranh (xung đột vũ trang) thắng lợi; bộ phận hợp thành (quan trọng nhất) có tác động chủ đạo trong nghệ thuật quân sự.
* **Xác định đúng kẻ thù, đối tượng tác chiến:**
* Sau năm 1945, Đảng ta xác định kẻ thù nguy hiểm nhất, trực tiếp của Cách mạng Việt Nam là thực dân Pháp.
* Tháng 9 năm 1950, Đảng ta chỉ rõ: Đế quốc Mĩ đang dần trở thành kẻ thù trực tiếp, nguy hiểm của nhân dân Việt, Lào, Cam-pu-chia.
* **Đánh giá đúng kẻ thù:**
* Pháp: “Lực lượng của Pháp như mặt trời lúc hoàng hôn, hống hách lắm nhưng đã gần tắt nghỉ”. Còn “lực lượng của ta ngày càng thêm mạnh, như suối mới chảy, như lửa mới nhen, chỉ có tiến.”
* Mĩ: Dù có đông quân, sung tốt, nhiều tiền, nhưng chúng có điểm yếu là đi xâm lược, bị nhân dân trên thế giới và cả nhân dân Mĩ phản đối; “Mĩ giàu nhưng không mạnh.”
* **Mở đầu và kết thúc chiến tranh:**
* Mở đầu chiến tranh:

✪ Chống Pháp: Đầu chiến tranh bằng lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (19/12/1946), khi chúng ta không thể lùi được nữa sau các hành động thiện chí nhằm ngăn ngừa không để chiến tranh xảy ra.

✪ Chống Mĩ: Mở đầu vào thời điểm sau năm 1960, là thời điểm Cách mạng Việt Nam đã có bước trưởng thành chuyển từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh Cách mạng và không cho Mĩ phá hoại công cuộc xây dựng Chủ nghĩa Xã hội ở Miền Bắc.

* Kết thúc chiến tranh:

✪ Sau thắng lợi Điện Biên Phủ (tháng 5/1954).

✪ Sau thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh (1975).

* **Phương châm tiến hành chiến tranh:**
* Tiến hành chiến tranh nhân dân, thực hiện toàn dân đánh giặc.
* Đánh địch trên toàn diện tất cả các mặt trận, trong đó mặt trận quân sự giữ vai trò quyết định nhất.
* Trườn kì kháng chiến, tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính, song phải tích cực chủ động tiến công tiêu diệt tạo ra tương quan so sánh lực lượng có lợi cho ta để kết thúc chiến tranh càng sớm càng tốt.
* **Phương thức tiến hành chiến tranh:**
* Kết hợp giữa chiến tranh nhân dân địa phương với chiến tranh bằng các binh đoàn chủ lực.
* Kết hợp tiến công địch bằng hai lực lượng: Chính trị và Quân sự; bằng ba mũi giáp công: Chính trị, Quân sự, Binh vận; trên cả ba vùng chiến lược: rừng núi, nông thôn đồng bằng, đô thị.

1. **Nghệ thuật chiến dịch:**

* **Khái niệm:** Nghệ thuật chiến dịch là lý luận và thực tiễn chuẩn bị thực hành chiến dịch và cac hoạt động tác chiến tương đương; bộ phận hợp thành của nghệ thuật quân sự, là khâu nối giữa chiến lược quân sự và chiến thuật.
* **Về loại hình chiến dịch:**
* Chiến dịch phản công (Việt Bắc – 1947).
* Chiến dịch tiến công (Điện Biên Phủ - 1954; Tây Nguyên & Hồ Chí Minh – 1975).
* Chiến dịch phòng ngự (Quảng Trị - 1972).
* Chiến dịch phòng không (Phòng không Hà Nội, 1972).
* Chiến dịc tiến công tổng hợp (Quân khu 8).
* **Về quy mô chiến dịch:** Phát triển cả về số lượng và chất lượng. Giai đoạn đầu cuộc chiến tranh lực lượng tham gia một chiến dịch còn ít, vũ khí trang bị còn thô sơ; đến cuối cuộc chiến, lực lượng tham gia lớn (5 đại đoàn) và nhiều lực lượng khác, vũ khí trang bị hiện đại và tương đối hiện đại.
* **Về cách đánh chiến dịch:**
* Nghệ thuật chọn khu vực tác chiến chủ yếu.
* Nghệ thuật chuẩn bị thế trận chiến dịch.
* Nghệ thuật tập trung ưu thế lực lượng.
* Nghệ thuật xử trí chính xác các tình huống trong tác chiến.

1. **Chiến thuật:**

* **Khái niệm:** Chiến thuật là lý luận và thực tiễn về tổ chức và thực hành chiến đấu của phân đọi, binh đội, binh đoàn lực lượng vũ trang, bộ phận hợp thành của nghệ thuật quân sự Việt Nam.
* **Vận dụng các hình thức chiến thuật vào trong các loại hình chiến đấu, các trận chiến đấu linh hoạt, sáng tạo:** Phục kích, tập kích, vận động, tiến công, đánh địch trong công sự vững chắc, tiến công hành tiến, truy kích, tiến công đồng bộ du kích.
* **Quy mô lực lượng tham gia chiến đấu:** Giai đoạn đầu của chiến tranh, đánh bằng lực lượng, vũ khí trang bị trong biến chế là chủ yếu. Giai đoạn cuối có sự tăng cường, phối thuộc và đánh hiệp đồng quân binh chủng.

1. **Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kì mới và trách nhiệm của sinh viên:**
2. **Vận dụng nghệ thuật quân sự vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc:**

Nghệ thuật quân sự ở Việt Nam đã hình thành và phát triển trong quá trình dựng nước và giữ nước. Từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo thì nghệ thuật quân sự ngày càng phát triển. Đó là nghệ thuật chiến tranh nhân dân; đó là lấy nohr đánh lớn, lấy ít đich nhiều; lấy yếu chống mạnh. Những bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự vẫn còn nguyên giá trị để chúng ta tiếp tục nghiên cứu, vận dụng trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

1. **Quán triệt tư tưởng tiến công:**

* Trong lịch sử chiến tranh dung nước và giữ nước, nghệ thuật quân sự của tổ tiên ta luôn nhấn mạnh tư tưởng tích cực, chủ động tiến công địch.
* Ngày nay, với sức mạnh của cả nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nghệ thuật quân sự của ta càng có điều kiện phá huy mặt mạnh của mình, khoét sâu vào chỗ yếu của địch, kiên quyết không ngừng tiến công, tiến công địch vào những thời cơ, địa điểm thích hợp.
* Như vậy, trên cơ sở không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, phát huy lòng dung cảm, trí thông minh sáng tạo; giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa con người & vũ khí, nắm vững tư tưởng tích cực, tiến công, chúng ta đã giành quyền chủ động trên chiến trường và kết thúc chiến tranh trong điều kiện có lợi nhất.

1. **Nghệ thuật quân sự toàn dân đánh giặc:**

* Đây là sự kế thừa và phát huy lên trình độ mới từ nghệ thuật quân sự truyền thống của dân tộc.
* Trong hoạt động tác chiến của lực lượng vũ trang nhân dân kết hợp với đánh phân tán và đánh tập trung, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa & đánh lớn. Mỗi lực lượng, tiến quân đều có vị trí, tác dụng và có những quy luật hoạt động riêng. Vì vậy, cần phải phối hợp tác chiến giữa các lực lượng, các thứ quân cả về chiến lược cũng như các chiến lược trong chiến dịch và chiến đấu.
* Kết hợp phân tán, rộng khắp của lực lượng vũ trang địa phương với đánh tập trung của lực lượng cơ động kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn mới phát huy được uy lực của mọi vũ khí từ thô sơ đến hiện đại, làm binh lực địch bị phân tán, dàn mỏng, khiến chúng đông mà hóa ít, mạnh mà hóa yếu, luôn bị động đối phó; trên cơ sở đó thực hiện những đòn đánh quyết định, tạo sự thay đổi trên chiến trường có lợi cho ta.

1. **Nghệ thuật quân sự tạo nên sức mạnh tổng hợp bằng thế thời và mưu thế:**

* Lực: Là sức mạnh tinh thần của từng người, từng đơn vị, địa phương và cả nước, là lực lượng của toàn dân, toàn quân.
* Thế: Là không gian, địa bàn hoạt động, là cách bố trí lực lượng, cách chọn hướng tiến công để phát huy sức mạnh đánh địch.
* Thời: Là thời gian, địa điểm, thời cơ tấn công địch, chọn thời điểm tấn công bất ngờ vào lúc địch không chuẩn bị, không đề phòng, không dự đoán trước để bảo đảm đã đánh là chắc chắn giành thắng lợi.
* Mưu: Là mưu trí, mưu lược, mưu kế (của toàn dân, toàn quốc) của bộ thông soái, hơn nữa còn là mưu kế của mỗi người dân, mỗi chiến sĩ để đánh lừa địch, đánh bất ngờ

1. **Quán triệt tư tưởng lấy ít địch nhiều, biết tập trung ưu thế lực lượng cần thiết để đánh thắng địch:**

* Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, tổ tiên ta luôn phải chống lại kẻ thù xâm lược lớn hơn nhiều lần. Đứng trước thực tế đó, tổ tiên ta đã sáng tạo ra nghệ thuật “lấy ít địch nhiều”, nhưng biết tập trung ưu thế lực lượng trong những thời điểm quan trọng để đánh giặc.
* Ngày nay, vận dụng tư tưởng “lấy ít địch nhiều”, ta phát huy được khả năng đánh giặc của toàn dân, của cả ba thứ quân tạo ra sức mạnh tổng hợp hơn để đánh giặc trong mọi hình thức.
* Mặt khác, phải tận dụng địa hình, tận dụng yếu tố bí mật, bất ngờ, tiết kiệm được lực lượng để đánh lâu dài, càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng.

1. **Kết hợp tiêu hao, tiêu diệt địch với bảo vệ vững chắc các mục tiêu:**

* Muốn giành thắng lợi trong chiến tranh, chúng ta phải kết hợp đánh tiêu hao với đánh tiêu diệt lớn quân địch. Đánh tiêu hao rộng rãi bằng đánh nhỏ, đánh vừa của chiến tranh nhân dân địa phương sẽ tạo điều kiện cho tác chiến tập trung của chiến tranh bằng các binh đoàn chủ lực, thực hiện đánh lớn, tiêu diệt lớn quân địch.
* Đi đôi với tiêu hao, tiêu diệt lực lượng của địch, phải bảo vệ vững chắc mục tiêu của ta, là vấn đề có tính quy luật trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

1. **Trách nhiệm của sinh viên:**

* Ngày nay, dưới sự lãnh đạo của Đảng công cuộc đổi mới đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Nhưng chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đang tìm mọi thủ đoạn đề xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Do vậy, trách nhiệm của sinh viên đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc rất nặng nề.
* Trước hết, mỗi sinh viên cần phát huy tinh thần tự lực, vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ học tập. Đặc biệt là không ngừng bồi đắp lỏng yêu quê hương, đất nước. Mặt khác, phải phấn đấu, tu dưỡng để trở thành những công dân tốt, sẵn sàng làm nhiệm vụ khi Tổ quốc cần.
* Nghệ thuật quân sự Việt Nam ngày nay là sự phát huy truyền thống nghệ thuật đánh giác của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo. Hiện nay bối cảnh tình hình thế giới, tình hình khu vực đang có những diễn biến hết sức phức tạp Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thủ địch đang dùng mọi âm mưu, thủ đoạn tinh vi và xảo quyệt nhằm lãi đỗ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Hơn lúc nào hết nghệ thuật quân sự Việt Nam cần được phát triển lên một tầm cao mới đáp ứng yêu cầu của cuộc chiến tranh nhân dân bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt nam xã hội chủ nghĩa.

**Kết luận**

* Nghệ thuật đánh giặc giữ nước của dân tộc ta được hình thành, phát triển gắn liền với các yếu tố địa lí, kinh tế, chính trị- xã hội, thể hiện tư tưởng tích cực chủ động tiền công, với sách lược khôn kheo mềm deo, với nghệ thuật lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa quân sự, chính trị, ngoại giao, binh vận.
* NTQS Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng đã vận dụng linh hoạt truyền thống đánh giặc giữ nước của tổ tiên, những quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện thực tiễn của cách mạng Việt nam, cả về chiến lược, chiến dịch và chiến thuật, đánh thắng hai kẻ thủ đầu so là Pháp và Mỹ, thống nhất nước nhà, xây dựng Chủ nghĩa xã hội.

# **BUỔI 7: NGÀY 27/12/2021**

## **BÀI GIẢNG: XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN ĐẢO, BIÊN GIỚI QUỐC GIA TRONG TÌNH HÌNH MỚI.**

1. **Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia:**
2. **Một số khái niệm:**
3. **Quốc gia:**

* Quốc gia là thực thể pháp lý với ba yếu tố cấu thành (lãnh thổ, dân cư, quyền lực công cộng).
* Lãnh thổ quốc gia là một phần của Trái Đất bao gồm vùng đất, vùng trời, vùng lòng đất, lãnh thổ quốc gia đặc biệt.
* Nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

1. **Vùng biển Việt Nam:**

* Đường cơ sở là đường gãy khúc nối liền các điểm được lựa chọn tại ngấn nước thủy triều thấp nhất dọc theo bờ biển và các đảo gần bờ do Chính phủ Việt Nam xác định và công bố.
* Vùng đáy biển và lòng đất dưới đáy biển, tiếp liền và nằm bên ngoài lãnh hải đến mép bên ngoài của rìa lục địa. Nhà nước thực hiện chủ quyền đối với thềm lục địa về thăm dò, khai thác tài nguyên.
* Nội thủy: là vùng biển giáp bờ và ở phía trong đường cơ sở.
* Lãnh hải: là vùng biển có chiều rộng 12 hải lí, tính từ đường cơ sở ra phía biển. Ranh giới phía ngoài của lãnh hải được coi là biên giới của quốc gia trên biển.
* Vùng tiếp giáp lãnh hải: là vùng biển có chiều rộng 12 hải lí, tính từ ranh giới phía ngoài của lãnh hải ra phía biển.
* Vùng đặc quyền kinh tế: là vùng biển phía ngoài lãnh hải, hợp với lãnh hải thành một vùng biển rộng 200 hải lí, tính từ đường cơ sở.
* Vùng thềm lục địa: bao gồm đáy biển và lòng đất dưới đáy biển của vùng đặc quyền kinh tế, thuộc phần kéo dài tự nhiên của lục địa Việt Nam.

1. **Đảo và quần đảo:**

* Đảo là một vùng đất tự nhiên có nước bao bọc, thủy triều lên vùng đất này vẫn ở trên mặt nước.
* Quần đảo là một tập hợp các đảo, bao gồm cả bộ phận của các đảo, vùng nước tiếp liền và các thành phần tự nhiên khác có liên quan chặt chẽ với nhau.

1. **Nội dung về xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển đảo quốc gia:**
2. **Sơ lược về biển Đông:**

* Quần đảo Hoàng Sa gồm 30 đảo và nhiều bãi đá ngầm, trải rộng trên 150000 km2, tổng diện tích vào khoảng 10 km2 . Trung tâm quần đảo Hoàng Sa cách bờ biển Việt Nam 200 hải lí.
* Quần đảo Hoàng Sa gồm khoảng 100 đảo đá và bãi cát với tổng diện tích dưới 10 km2, trải ra trên một vùng biển rộng gần 180000 km2 .

1. **Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển đảo trong tình hình mới:**

* Xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển kinh tổ biến toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, sớm đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về kinh tế biển trong khu vực, gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh và hợp tác quốc tế.
* Xây dựng lực lượng bảo vệ chủ quyền biển, đảo vững mạnh đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác và bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong tỉnh hình mới.
* Kiên trì đối thoại tìm kiếm giải pháp hoà bình, tham gia xây dựng Bộ quy tắc ứng xử trên Biển Đông, kết hợp chặt chẽ các hình thức, biện pháp chính trị, ngoại giao, pháp lý, kinh tế, quốc phòng trong quản lý vùng trời, bảo vệ biển, đảo.
* Kết hợp chặt chẽ giữa thúc đẩy nhanh quá trình dân sự hóa trên biển, nhất là ở một số vùng biển, đảo có vị trí chiến lược kinh tế với xây dựng thế trận quốc phòng-an ninh trên biển vững mạnh, đủ khả năng bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển.

1. **Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia:**
2. **BIÊN GIỚI QUỐC GIA**
3. **Khái niệm:**

Biên giới quốc gia là đường và mặt phẳng thẳng đứng theo đường đó để là xác định giỏi hạn lãnh thổ đất liền, các đáo, các quần đảo, vùng biển, lòng đất, vùng trời của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

1. **Các yếu tố cấu thành biên giới quốc gia:**

* Biên giới quốc gia trên đất liền: (4550 km): Là phân định lãnh thổ trên bề mặt đất liền của vùng đất quốc gia.
* Biên giới quốc gia trên biển: (3260 km): Là phân định lãnh thổ trên biển giữa các quốc gia.
* Biên giới quốc gia trong lòng đất: Là phân định lãnh thổ quốc gia trong lòng đất phía dưới vùng đất quốc gia.
* Biên giới quốc gia trên không: Là phân định vùng trời giữa các quốc gia liền kề hoặc các vùng trời quốc tế được xác dinh bởi mặt phẳng thẳng đứng từ biên giới quốc gia trên đất liền và biên giới quốc gia trên biển lên trên vùng trời.

1. **Khu vực biên giới**

* Là vùng lãnh thổ tiếp giáp biên giới quốc gia có qui chế, qui định đặc biệt do Chính phủ ban hành nhằm bảo vệ an toàn biên giới.
* Khu vực biên giới trên đất liền gồm xã phường thị trấn có một phần địa giới hành chính trùng hợp với biên giới quốc gia Việt Nam trên đất liền.
* Trong khu vực biên giới có vành đai biên giới. Vành đai biên giới là phần lãnh thổ nằm tiếp giáp với đường biên giới quốc gia, có chiều sâu tính từ đường biên giới trở vào nơi hẹp nhất là 100m nơi rộng nhất không quá 1000m ( Trường hợp đặc biệt do Thủ tướng quy định).

1. **NỘI DUNG XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ BIÊN GIỚI QUỐC GIA**
2. **Khái niệm:**

* Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia là thực hiện tổng thể các biện pháp để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, bảo vệ tài nguyên, môi sinh, môi trường, lợi ích quốc gia, giữ gìn ANCT và TTATXH trên khu vực biên giới.
* Xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia là một nội dung của XD và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia, là một biện pháp hiệu quả chống lại sự xâm phạm chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

1. **Nội dung xây dựng và bảo vệ biên giới quốc gia**

* Ưu tiên đầu tư xây dựng khu vực biên giới vững mạnh toàn diện, có chính sách ưu liên tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân khu vực biên giới dịnh cư ổn định. phát triển và sinh sống lâu dài ở khu vực biên giới; điều chỉnh dân cư theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và cũng có QPAN khu vực biên giới.
* Tăng cường rộng quan hệ đối ngoại các cấp trên khu biên phát triển kinh tế đối ngoại, tăng cường hợp tác nhiều mặt nhằm xây dựng biên giới hòa bình hữu nghị, ổn định lâu dài với các nước láng giềng.

1. **Bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc:** Sử dụng tổng hợp các lực krong và biện pháp của Nhà nước chống lại sự xâm phạm, phá hoại dưới mọi hình thức để giữ gìn vẹn chủ quyền lãnh thổ và bên giới quốc gia.
2. **Bảo vệ tài nguyên môi trường sinh thái:**
3. **Bảo vệ lợi ích quốc gia trên khu vực biên giới:**

* Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới.
* Phối hợp với các nước đấu tranh ngăn chặn mọi hành động phá hoại tình đoàn kết, hữu nghị giữa nhân dân Việt Nam với nhân dân các nước láng giềng. Trấn áp mọi hành động khủng bố, tội phạm xuyên biên giới quốc gia.

1. **Quan điểm của Đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia:**
2. **Quan điểm:**

* Xây dựng, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giớ quốc gia là một nội dung quan trọng của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa.
* Chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là thiêng liêng, bất khả xâm phạm của dân tộc Việt Nam.
* Xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định; giải quyết các vấn đề tranh chấp thông qua đàm phán hòa bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích chính đáng của nhau.
* Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giớ quốc gia là sự nghiệp của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước, lực lượng vũ trang là nòng cốt.

1. **Trách nhiệm của công dân trong xây dụng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia:**
2. **Trách nhiệm của công dân:**

* Mọi công dân Việt Nam đều có nghĩa vụ, trách nhiệm xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.
* Chấp hành nghiêm chỉnh Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước, trước hết là Luật Quốc phòng, Luật nghĩa vụ quân sự, Luật biên giới quốc gia.
* Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quân sự, quốc phòng, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

1. **Trách nhiệm của sinh viên:**

* Không ngừng học tập nâng cao trình độ nhận thức về mọi mặt, hiểu biết sâu sắc về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc ta
* Thấy rõ ý nghĩa thiêng liêng, cao quý và bất khả xâm phạm về chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
* Thực hiện tốt chương trình môn học giáo dục QPAN đối với sinh viên, hoàn thành tốt các nhiệm vụ quân sự quốc phòng trong thời gian học tại trường.
* Sau khi tốt nghiệp, sẵn sàng tự nguyện, tự giác tham gia lực lượng Quân đội và Công an khi Nhà nước yêu cầu.
* Nhận thức sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng của chủ quyền, lãnh thổ, biên giới quốc gia đối với sự toàn vẹn, thống nhất lãnh thổ; quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với việc xây dựng và bảo vệ | chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

**BUỔI 8: NGÀY 28/12/2021**

**BÀI GIẢNG: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ, LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN VÀ ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG.**

1. **Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ:**
2. **Khái niệm, vị trí, vai trò và trách nhiệm của lực lượng dân quân tự vệ:**
3. **Khái niệm:**

* Dân quân tự vệ là lực lượng vũ trang quần chúng, không thoát ly sản xuất, công tác, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lí, điêu hành của Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp; sự chỉ đạo, chỉ huy thống nhất của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và sự chỉ đạo, chỉ huy trực tiếp của cơ quan Quân sự địa phương.
* Lực lượng này được tổ chức ở Xã, Phường, Thị trấn thì gọi là Dân quân; được tổ chức ở các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội thì gọi là Tự vệ.

1. **Vị trí, vai trò của dân quân tự vệ:**

* Dân quân tự vệ là một lực lượng chiến lược trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là lực lượng nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân vafphong trào tiafn dân đánh giặc trong chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc và trong thời bình bảo vệ địa phương.
* Trong tình hình hiện nay, chúng ta phải đối phó với chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ & sẵn sàng chiến đấu chống mọi tình huống chiến tranh xâm lược của các thế lực thù địch thì vai trò của lực lượng dân quân tự vệ càng được coi trọng.
* Lực lượng dân quân tự vệ là một trong những công cụ chủ yếu để bảo vệ chủ quyền toàn vẹn lãnh thổ đất nước; bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhà nước và nhân dân đạ phương cơ sở.
* Đánh giá vai trò của dân quân tự vệ, chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Dân quân tự vệ và du kích là lực lượng của toàn dân tộc, là một lực lượng vô địch, là bức tường sắt của Tổ quốc. Vô luận kẻ thù nào dù có hung bạo đến đâu, hễ động vào lực lượng đó, bức tường đó thì địch nào cũng tan rã.
* Vị trí, vai trò qua tổng kết lịch sử dân tộc.
* TK IIITCN: “Người Âu Lạc đã tổ chức LL kh/chiến, phục kích ban đêm, đánh hàng chục năm, diệt hàng chục vạn quân Tần.
* TK X: Đinh, Lê: “thập đạo quân” : cấm quân (triều đình), quân các đạo, lộ (DP) và dân binh, hương binh các làng bản.
* KC chống Pháp:

✪ Cao trào 1930 - 1931, đặc điểm cuộc vận động Xôviết Nghệ Tĩnh, Đảng ta đã đưa quần chúng công, nông tiến đến tranh đấu bán vũ trang, với các hình thức tổ chức tự vệ hoặc xích vệ - cơ sở đầu tiên của LLVTND do DCS tổ chức, lãnh đạo.

✪ TK 9 năm KC chống Pháp: DQTV và BDDP đã tiêu diệt 23,1/50 vạn quân địch (-40,4% t/số LL địch bị tiêu diệt), làm tan rã > 20 vạn (→ 35%) và kiềm chế, phân tán trên 90% tổng số LL dịch trên toàn chiến trường.

* Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước:

✪ MN: luôn chủ động đánh dịch bằng mọi thứ vũ khí, vận dụng các hình thức đánh địch hết sức phong phú, sáng tạo trên khắp 3 vùng CL; kết hợp đấu tranh CT với đấu tranh VT, 3 mũi giáp công. hình thành thế trận CD, phát triển các căn cứ CD, vành đai DK, vành đai diệt Mỹ... phối hợp với nhân dân đấu tranh chống địch dần dân lập “khu trủ mật”, lập “ấp chiến lược”, góp phần đánh bại các chiến thuật “Trực thăng vận”, “Thiết xa vận” và các biện pháp chiến lược của Mỹ – Ngụy như: “Bình định”, “Áp chiến lược”, “Tát nước bắt cá”, “Chiến tranh đặc biệt”, “Chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hóa chiến tranh”...

1. **Nhiệm vụ của dân quân tự vệ:**

* Sẵn sàng chiến đấu bào vệ Tổ quốc.
* Phối hợp với các đơn vị Quân đội nhân dân, Công an nhân dẫn và lực lượng khác trên địa ban bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, hải đảo, vùng biển, vùng trời Việt Nam; tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, khu vực phỏng thủ; bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật theo qui định của pháp luật.
* Thực hiện nhiệm vụ huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật, hội thi, hội thao, diễn tập.
* Tham gia thực hiện các biện tranh thông tin, chiến tranh không gian mạng theo qui định của pháp luật, quyết định của cấp có thẩm quyền.
* Phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, sự cố, thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ, tim kiếm,cứu nạn, cứu hộ; bảo vệ rừng, bảo vệ môi trường và nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác theo qui định của pháp luật.
* Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện đường lối, quan điểm của |Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh. Tham gia xây dựng địa phương, cơ sở vững mạnh toàn diện, thực hiện chính sách xã hội.

1. **Nội dung xây dựng Dân quân tự vệ**
2. **Phương châm xây dụng: Vững mạnh, rộng khắp, coi trọng chất lượng là chính:**

* Vững mạnh: có chất lượng toàn diện về mọi mặt...; biên chế trang bị hợp lý, thống nhất; kỷ luật nghiêm minh; cơ động nhanh, sẵn sàng chiến đấu tốt; mỗi tổ chức dân quân tự vệ phải luôn vững vàng.
* Rộng khắp: Dân quân tự vệ được xây dựng ở hầu hết mọi địa phương, cơ sở, ở đâu có tổ chức Đảng, chính quyền và có dân đều phải tổ chức lực lượng Dân quân tự vệ , kể cả các doanh nghiệp ngoài quốc doanh.
* Coi trọng chất lượng là chính: Chỉ tuyển chọn vào DQTV những công dân có lý lịch rõ ràng, có hộ khẩu thường trú tại địa phương, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, chấp hành nghiêm pháp luật, có sức khỏe phù hợp.

1. **Tổ chức, biên chế:**

* Qui mô: Được tổ chức từ cấp tổ đển tiểu đoàn (đại đội ở xã, phường lớn. tiểu đoàn ở các DNNN do quân khu trở lên qui định).
* Biên chế: Biên chế được thống nhất trong toàn quốc. Số lượng |CBCS từng đơn vị do BQP qui định.
* Độ tuổi, thời hạn thực hiện NV DQTV:
* Nam công dân từ đủ 18 tuổi đến hết 45 tuổi.
* Nữ công dân từ đủ 18 tuổi đến hết 40 tuổi có nghĩa vụ tham gia DQTV (nếu tinh nguyện có thể kéo dài đến hết 50 tuổi đối với nam; 45 tuổi đối với nữ).

1. **Huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật đối với dân quân tự vệ:**

* Thời gian huấn luyện...
* DQTV năm thứ nhất: 15 ngày.
* DQTV cơ động, biển, phòng không, pháo binh, TS, thông tin, CB, PH, y tế từ năm thứ 2 trở đi là 12 ngày.
* DQTV tại chỗ là 7 ngày.
* Dân quân thường trực là 60 ngày.
* Giáo dục chính trị
* Mục đích: Nâng cao nhận thức về lập trường chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng. Trên cơ sở đó phát huy tinh thần vàtrách nhiệm, sẵn sàng nhận và hoàn thành mọi nhiệm vụ.
* Nội dung: Giáo dục truyền thống; mục tiêu lý tưởng; con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội; hai nhiệm vụ chiến lược; phòng chống “DBHB”, BLLĐ; công tác BĐBP, PL.

1. **Một số biện pháp xây dựng DQTV hiện nay**
2. Thường xuyên giáo dục, quán triệt sâu rộng các quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác Dân quân tự vệ.
3. Phát huy sức mạnh tổng hợp của địa phương trong xây | dựng lực lượng Dân quân tự vệ.
4. Xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ gắn với xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện.
5. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chế độ chính sách của | Đảng và Nhà nước đối với lực lượng Dân quân tự vệ.
6. **Xây dựng lực lượng dự bị động viên:**
7. **Khái niệm; vị trí; quan điểm và nguyên tắc:**
8. **Khái niệm:**

* Lực lượng dự bị động viên gồm quân nhân dự bị và phương tiện kĩ thuật dự bị được xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội nhằm duy trì tiềm lực quân sự, là yếu tố góp phần quyết định sự thắng lợi trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.
* Quân nhân dự bị gồm: Sĩ quan dự bị, quân nhân chuyên nghiệp dự bị và hạ sĩ quan binh sĩ dự bị.
* Phương tiện kĩ thuật gồm: Phương tiện vận tải, làm đường, xếp dỡ, thông tin liên lạc, y tế và một số phương tiện khác. Danh mục phương tiện do Chính phủ quy định (Pháp lệnh lực lượng dự bị động viên năm 1996).

1. **Vị trí, vai trò của lực lượng dự bị động viên:**

* Công tác xây dụng và huy động lực lượng dự bị động viên giữ vị trí rất quan trọng trong chiến lược bảo vệ Tổ quốc Xã hội Chủ nghĩa.
* Là một trong những nhiệm vụ cơ bản nhất góp phần xây dựng tiềm lực quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân bảo đảm nguồn nhân lực bổ sung, mở rộng lực lượng quân đội khi đất nước chuyển sang giai đoạn chiến tranh.
* Lực lượng dự bị động viên phối hợp chặt chẽ với dân quân tự vệ, công an làm tăng thêm sức mạnh chiến đấu trên các địa bàn trong khu vực phòng thủ, bảo đảm sự vững chắc của thế trận quốc phòng của địa phương cơ sở.
* Công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên là biểu hiện quán triệt quan điểm về sự kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, sự kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế & tăng cường củng cố quốc phòng, quốc phòng với kinh tế.

1. **Những quan điểm, nguyên tắc trong xây dựng lực lượng dự bị động viên:**

* Phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự thống lĩnh của Chủ tịch nước và sự điều hành của Chính phủ.
* Phải phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị.
* Phải bảo đảm sô lượng lớn, chất lượng cao, xây dựng toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm.
* Phải kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội – quốc phòng – an ninh và các nhiệm vụ khác.

1. **Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên:**
2. **Phương thức xây dựng lực lượng dự bị động viên:**

* **Phương thức chung:** Phát huy khả năng trách nhiệm cao nhất của địa phương, các ngành kinh tế, kết hợp chặt chẽ với khả năng, trách nhiệm đầy đủ các đơn vị quân đội để tổ chức xây dựng lực lượng dự bị động viên. Địa phương chuyển giao nguồn cho các đơn vị chủ lực sang tổ chức hình thành các đơn vị dự bị động viên theo nhiệm vụ trên giao; trong đó địa phương thực hiện là chính, các đơn vị chủ lực nhận nguồn cung cấp biểu biên chế, phối hợp cùng địa phương tổ chức thực hiện.
* **Phương thức tổ chức các đơn vị dự bị động viên:**
* Đơn vị biên chế khung thường trực.
* Đơn vị không khung
* Biên ché thường trực.

1. **Nội dung xây dựng:**



* Đăng kí quản lí nguồn:
* Phải có kế hoạch th/xuyên, chặt chẽ và ch/xác, đăng kí quản lý cả con người và ph/tiện kĩ thuật.
* Quân nhân dự bị: đăng kí, quản lí tại nơi cư trú, do ban chỉ huy quân sự xã (phường), ban chỉ huy quân sự huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) thực hiện.
* Đăng kí, quản lý chính xác theo từng chuyên ngành quân sự, độ tuổi, loại sức khoẻ, hoàn cảnh gia đình, trình độ văn hóa, nhận thức về chính trị, trình độ hiểu biết về quân sự, chuyên môn, nghiệp vụ.
* Đối với phương tiện kĩ thuật, phải đăng kí, quản lí cả số lượng, chất lượng, tình trạng kĩ thuật của từng phương tiện.
* Giáo chính trị, HL diễn kiểm tra đơn dự bị động viên:
* Giáo dục chính trị:

✪ Mục đích làm CBCS nâng cao thức chính trị, trường tưởng vững vàng, kiên định mục.

✪ Nội dung: trương, đường lối, sách Đảng, nước, quan điểm quốc phòng toàn dân, chính trị nhân dân, xây dựng lực lượn dự bị động viên, âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, truyền thống dân tộc.

* Công tác huấn luyện
* Phương châm “chất lượng, thiết thực, hiệu quả, tập trung có trọng tâm, trọng điểm”.
* Nội dung huấn luyện gồm kĩ thuật bộ binh, binh chủng; chiến thuật từng người đến cấp đại đội, công tác hậu cần, băng bỏ cứu thương, chống “DBHB”, BLLD.

1. **Một số biện pháp xây dựng lực lượng DBĐV**
2. Thường xuyên giáo dục sâu rộng trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân về vị trí, nhiệm vụ, những quan điểm của Đảng, của Nhà nước đối với lực lượng DBĐV.
3. Thực hiện tốt cơ chế "Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự và các cơ quan chức năng làm thám mưu và tổ chức thực hiện”
4. Thường xuyên củng cố kiện toàn, bồi dưỡng cơ quan và đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên.
5. Thực hiện nghiêm túc đầy đủ các chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước đối lực lượng dự bị động viên.
6. **ĐỘNG VIÊN CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG**
7. **Khái niệm, nguyên tắc, yêu cầu:**
8. **Khái niệm:**

* Động viên công nghiệp quốc phòng là huy động một phần hoặc toàn năng sản xuất, sửa chữa trang bị cho quân đội của doanh nghiệp công nghiệp ngoài lực lượng quốc phòng, nhằm huy động mọi nguồn lực của đất nước hoặc một số địa phương... phục vụ cho quốc phòng.
* Động viên công nghiệp quốc phòng được chuẩn bị từ thời bình, là việc làm thường xuyên từ trung ương đến địa phương.

1. **Nguyên tắc:**

* Động viên công nghiệp quốc phòng phải được tiến hành trên cơ sở năng lực SX, sửa chữa đã có của các doanh nghiệp công nghiệp, Nhà nước chỉ đầu tư thêm trang thiết bị chuyên dùng để hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị cho Quân đội.
* Việc lựa chọn, giao nhiệm vụ động viên công nghiệp quốc phòng cho các công nghiệp quốc phòng phải bảo đảm tính đồng bộ theo nhu cầu SX, sửa chữa trang bị của quân đội và phù hợp với năng lực sản xuất, sửa chữa của các doanh nghiệp.
* Nhà nước bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp doanh nghiệp công nghiệp và người lao động trong chuẩn bị động viên công nghiệp quốc phòng và thực hành Động viên công nghiệp quốc phòng.

1. **Yêu cầu:**

* Chuẩn bị và thực hành động viên công nghiệp quốc phòng phải bảo đảm bí mật, an toàn, kiệm, hiệu quả, |đúng kế hoạch.
* Chuẩn bị và thực hành động viên công nghiệp quốc phòng phải bảo đảm cho yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của các địa phương trong thời chiến.

1. **Một số nội dung động viên công nghiệp quốc phòng:**
2. **Chuẩn bị động viên công nghiệp quốc phòng.**

* Khảo sát, lựa chọn doanh nghiệp công nghiệp có khả năng sản xuất, sửa chữa trang bị.
* Xây dựng kế hoạch động viên công nghiệp quốc phòng.
* Giao chỉ tiêu động viên công nghiệp quốc phòng.
* Hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị.
* Quản lý, duy trì dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang bị. Bồi dưỡng chuyên môn cho người lao động, huấn luyện và diễn tập động viên công nghiệp quốc phòng.
* Dự trữ vật tư.

1. **Thực hành động viên công nghiệp quốc phòng:**

* Quyết định và thông báo quyết định động viên công nghiệp quốc phòng.
* Tổ chức di chuyển địa điểm đối với doanh nghiệp công nghiệp phải di chuyển.
* Tổ chức bảo đảm vật tư, tài chính.
* Tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất, sửa chữa trang bị,
* Giao nhận sản phẩm động viên công nghiệp quốc phòng.

1. **Một số biện pháp thực hiện động viên công nghiệp quốc phòng**
2. Nhà nước, Chính phủ chỉ đạo chặt chẽ các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, tổng công ty thực hiện nghiêm pháp lệnh động viên công nghiệp quốc phòng. Các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, tổng công ty phối hợp hiệp đồng chặt chẽ thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ động viên công nghiệp quốc phòng.
3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương, các tổng công ty cần quán triệt sâu sắc cho cán bộ, công nhân viên về pháp lệnh, nghị định, các văn bản hướng dẫn về động viên công nghiệp quốc phòng của Nhà nước, Chính phủ.
4. Các doanh nghiệp công nghiệp được lựa chọn và giao chỉ tiêu động viên công nghiệp quốc phòng cần chủ động lập kế hoạch động viên công nghiệp quốc phòng và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch, chỉ tiêu trên giao.

# **BUỔI 9: NGÀY 29/12/2021**

## **BÀI GIẢNG: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BAN VỀ BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ GIỮ GÌN TRẬT TỰ AN, TOÀN XÃ HỘI**

1. **Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội:**
2. **Các khái niệm cơ bản:**

* An ninh quốc gia: Là sự ổn định, phát triển bền vững của chế độ XHCN và Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, sự bất khả xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.
* An ninh bao gồm: An ninh chính trị; kinh tế; |văn hóa, tư tưởng; Quốc phòng an ninh; đối ngoại; năng lượng; môi trường ... trong đó an ninh chính trị là cốt lõi xuyên suốt, an ninh kinh tế là nền tảng.
* Bảo vệ an ninh quốc gia: là việc tiến hành các hoạt động nhằm phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia trên các lĩnh vực.
* Hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia: là những hành vi xâm phạm chế độ chính trị, kinh tế, nền văn hóa, Quốc phòng an ninh đối ngoại, độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
* Nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia:
* Bảo vệ chế độ chính trị và Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.
* Bảo vệ an ninh về tư tưởng và văn hóa, khối đại đoàn kết toàn dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
* Bảo vệ an ninh trong lĩnh vực quốc phòng, kinh tế, đối ngoại và các lợi ích khác của quốc gia.
* Bảo vệ bí mật Nhà nước và các mục tiêu quan trọng về an ninh quốc gia.
* Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại và loại trừ các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia. (Điều 14, Luật an ninh quốc gia).
* Trật tự, an toàn xã hội: trạng thái xã hội đó mọi người được sống yên ổn trên cơ sở các quy phạm pháp luật, các quy tắc và chuẩn mực đạo đức, pháp lí xác định.
* Đấu tranh giữ gìn trật tự an toàn xã bao gồm: Chống tội phạm giữ gìn trật tự nơi cộng cộng bảo đảm trật tự, an toàn giao thông phòng ngừa tai nạn bài trừ nạn xã hội, bảo vệ môi trường...
* Bảo vệ trật tự an toàn xã hội là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, lực lượng Công an nhân dân giữ vai trò nòng cốt.

1. **Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia:**

* **Bảo vệ chính trị nội bộ:**
* Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ là các hoạt động bảo vệ chế độ chính trị và Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo vệ Đảng Cộng sản Việt Nam.
* Giữ gìn sự trong sạch, vững mạnh về mọi mặt của tổ chức Đảng, Nhà nước; bảo vệ các cơ quan đại diện, cán bộ, lưu học sinh và người lao động Việt Nam đang công tác, học tập và lao động ở nước ngoài.
* Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá hệ thống chính trị, gây chia rẽ mất đoàn kết, làm tha hoá đội ngũ cản bộ, đảng viên.
* Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ luôn là nhiệm vụ trọng yếu hàng đầu, thưởng xuyên và cấp bách của toàn Đảng, toàn dân, của các ngành, các cấp.
* **Bảo vệ an ninh kinh tế:**
* Đó là bảo vệ sự ổn định, phát triển vũng mạnh của nền kinh tế thị trường nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Chống các biểu hiện chệch hướng và các hoạt động phá hoại cơ sở vật chất - kĩ thuật của Chủ nghĩa Xã hội, phá hoại nền kinh tế, gây ảnh hưởng tác hại đến lợi ích của quốc gia.
* Bảo vệ đội ngũ cán bộ quản lí kinh tế, các nhà khoa học, các nhà kinh doanh giỏi không đề nước ngoài lôi kéo mua chuộc gây tổn thất hoặc làm chuyển hướng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở nước ta.
* **Bảo vệ an ninh văn hóa, tư tưởng:**
* Là sự ổn định và phát triển bền vững của văn hóa- tư tưởng trên nền tảng của Chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.
* Bảo vệ an ninh văn hoá, tư tưởng là bảo vệ sự đúng đắn, vai trò chủ đạo của Chủ nghĩa Mác – Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống tinh thần của xã hội; bảo vệ những giá trị đạo đức truyền thống, bảo vệ bản sắc văn hoá dân tộc; bảo vệ đội ngũ văn nghệ sĩ, những người làm công tác văn hoá, văn nghệ.
* Đấu tranh chống lại sự công kích, bôi nhọ, nói xấu của các thế lực thù địch đối với Chủ nghĩa Mác – Lê-nin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, ngăn chặn các hoạt động truyền bá văn hoá phẩm phản động, đồi trụy, thiếu lãnh mạnh, không phù hợp với thuần phong mĩ tục của dân tộc Việt Nam.
* **Bảo vệ an ninh dân tộc:**
* Đó là bảo vệ quyền bình đẳng giữa các dân tộc, đảm bảo cho tất cả các thành viên trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam cùng phát triển theo đúng Hiến pháp, pháp luật của nhà nước.
* Ngăn ngừa, phát hiện, đấu tranh với các hoạt động lợi dụng dân tộc ít người để làm việc trái pháp luật, kích động gây chia rẽ giữa các dân tộc, xâm hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.
* Bảo vệ an ninh tôn giáo:
* Bảo vệ an ninh tôn giáo là đảm bảo chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước đối với nhân dân nhưng đồng thời cũng kiên quyết đấu tranh với các đối tượng, thế lực lợi dụng vấn đề tôn giáo để chống phá cách mạng.
* Thực hiện đoàn kết, bình đẳng giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các tôn giữa cộng đồng dân cư theo tôn giáo với những người không theo tôn giáo, đảm bảo tốt đời đẹp đạo, phụng sự Tổ quốc.
* **Bảo vệ an ninh biên giới:**
* Biên giới quốc gia là hàng rào pháp lí ngăn cách chủ quyền quốc gia và không gian hợp tác phát triển với các nước mà trước hết là với các nước láng giềng. Vấn đề bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia đang được Đảng, Nhà nước đặt ra như là một nhiệm vụ chiến lược cực kì quan trọng.
* Bảo vệ an ninh biên giới là bảo vệ nền an ninh, trật tự của Tổ quốc ở khu vực Biên giới quốc gia, cả trên đất liền và trên biển, chống các hành vi xâm phạm chủ quyền biên giới từ phía nước ngoài, góp phần xây dựng đường biên giới hoà bình, hữu nghị với các nước láng giềng theo tinh thần: “ Giữ vững chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, đặc biệt là vùng biển, đảo ”.
* Chống các thế lực thù địch lợi dụng việc xuất, nhập cảnh, quá cảnh Việt Nam để tiến hành các hoạt động chống phá Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
* **Bảo vệ an ninh thông tin:**
* An ninh thông tin là sự an toàn, nhanh chóng, chính xác và bí mật của thông tin trong quá trình xác lập, chuyển tải, thu nhận, xử lí và lưu giữ tin.
* Bảo vệ an ninh thông tin là một bộ phận quan trọng của công tác bảo vệ an ninh quốc gia nhằm chủ động phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh có hiệu quả với âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, bọn tội phạm khác nhằm khai thác, sử dụng hệ thống thông tin liên lạc hoặc tiến hành các hoạt động phá huỷ công trình, phương tiện thông tin liên lạc gây thiệt hại cho an ninh quốc gia của nước ta;
* Chống lộ lọt những thông tin bí mật của nhà nước; ngăn chặn các hoạt động khai thác thông tin trái phép, dò tìm mật mã, mật khẩu để đánh cắp thông tin trên mạng...

1. **Nội dung giữ gìn trật trật tự an toàn xã hội:**

* **Đấu tranh phòng, chống tội phạm:** Đấu tranh phòng, chống tội phạm là việc tiến hành các biện pháp loại trừ nguyên nhân, điều kiện của tội phạm ; phát hiện để ngăn chặn kịp thời các hành vi phạm tội, hạn chế đến mức thấp nhất hậu quả, tác hại do tội phạm gây ra cho xã hội điều tra khám phá tội phạm và người phạm tội để đưa ra xử lí trước pháp luật đảm bảo đúng người, đúng tội ; giáo dục, cải tạo người phạm tội giúp họ nhận thức được lỗi lầm và cố gắng cải tạo tốt, có thể tái hoà nhập cộng đồng xã hội, trở thành người lương thiện, sống có ích cho xã hội.
* **Đảm bảo trật tự, an toàn giao thông**:
* Trật tự, an toàn giao thông là trạng thái xã hội có trật tự được hình thành và điều chỉnh bởi ác quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giao thông, vận tải công cộng mà mọi người phải tuân neo khi tham gia giao thông, nhờ đó đảm bảo cho hoạt động giao thông thông suốt, có trật ", an toàn, hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn giao thông gây thiệt hại về người và tài sản.
* Đảm bảo trật tự, an toàn giao thông không phải là nhiệm vụ của riêng các lực lượng chức ăng (cảnh sát giao thông, thanh tra giao thông công chính...) mà là trách nhiệm của tất cả ọi người khi tham gia giao thông.
* Đó là việc nắm vững và tuân thủ nghiêm túc Luật giao thông, mọi hành vi vi phạm pháp ạt về trật tự, an toàn giao thông phải được xử lí nghiêm khắc, những thiếu sót, yếu kém là uyên nhân, điều kiện gây ra các vụ tai nạn giao thông phải được khắc phục nhanh chóng.
* **Bảo vệ môi trường:**
* Môi trường có tầm quan trọng đặc biệt đối với đời sống của con người, sinh vật và sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước, dân tộc và nhân loại.
* Bảo vệ môi trường là tập hợp những biện pháp giữ cho môi trường trong sạch, sử dụng hoặc phục hồi một cách hợp lí sinh giới (vi sinh vật, thực vật, động vật) và môi sinh (đất, lòng đất, nước, không khí, khí hậu...), đảm bảo sự cân bằng sinh thải,… nhằm tạo ra một không gian tối ưu cho cuộc sống của con người.

1. **Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội**
2. **Tình hình an ninh quốc gia**

* **Hoạt động của các tổ chức phản động người Việt:**
* Một số đối tượng bất mãn viết tin tài liệu nói xấu chống lại Đảng và Nhà nước ta, đòi thay đổi đường lối rồi tán phát qua mạng interiet hoặc phổ biến thông qua các cuộc gặp gỡ với các phóng viên báo chí nước ngoài.
* Có những đối tượng chống đối điên cuồng, quyết liệt như các tên : Thích Quảng Độ, Nguyễn Văn Lí,... Điển hình gần đây như các đối tượng Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân ở Văn phòng luật sư Thiên Ân, Trần Khải Thanh Thuỷ...
* **Tình hình an ninh văn hóa, tư tưởng, kinh tế:** Trong những năm qua các hoạt động bọn phản động bên ngoài tiến hành thông qua hoạt động của các đài phát thanh, mạng internet. Hiện tại có nhiều đài phát thanh và chương trình do bọn phản động lưu vong tham gia, trong đó có 5 chương trình, 300 báo được thực hiện ở Mĩ, có 175 tờ báo chống cộng như "Quê mẹ”, "Hoa sen”, "Công luận” hoạt động phá hoại văn hoá tư tưởng được tiến hành theo các chiến dịch, có sự phối hợp giữa các nước đế quốc với bọn phản động và gắn liền với các hoạt động tình báo gián điệp. Tất cả các hoạt động đó đều nhằm vào xuyên tạc, nói xấu, kích động nhằm gây mất ổn định trong nước.
* **Tình hình an ninh biên giới:**
* Tình hình an ninh biên giới còn nhiều phức tạp, các vụ xâm nhập qua biên giới diễn ra với nhiều hình thức, hoạt động xuất nhập cảnh cũng có nhiều thiếu sót dẫn đến tình trạng nhập cảnh trái phép, nhất là các khu vực giáp biên.
* Lợi dụng các mối quan hệ của các dân tộc hai bên biên giới, các đối tượng bên ngoài qua lại, móc nối, lôi kéo, chia rẽ các dân tộc, dòng họ trong nước hòng làm suy yếu, tiến tới gây bạo loạn ở những nơi này.

1. **Tình hình về trật tự, an toàn xã hội:**

* Tình hình tội phạm xâm phạm trật tự xã hội:
* Tội phạm kinh tế, tội phạm ma tuý trong những năm qua có những diễn biến rất phức tạp.
* Số vụ phạm tội hàng năm bị phát hiện có sự tăng giảm không đều trong đó các vụ trọng án có chiều hướng tăng. Bình quân hàng năm có khoảng hơn 70.000 vụ phạm tội được phát hiện trong đó các vụ án giết người, giết cướp, cướp tài sản, cướp giật có xu hướng tăng.
* Các loại tội phạm xâm phạm trật tự, an toàn xã hội ngày càng có xu hướng chuẩn bị trước, tỉnh hình băng ổ nhóm và hiện tại các băng nhóm tội phạm câu kết với nhau tạo thành những tổ chức tội phạm rất nguy hiểm gây nhức nhối, bức xúc cho xã hội.

1. **Dự báo tình hình an ninh quốc gia, trật tự xã hội trong thời gian tới**
2. **Tình hình quốc tế vẫn diễn biến phức tạp:**

* Chủ nghĩa đế quốc thực hiện học thuyết đánh đòn phủ đầu, lợi dụng chống khủng bố để thực hiện chiến tranh xâm lược.
* Quan hệ giữa các nước lớn đan xen cả hai mặt đấu tranh và thỏa hiệp.
* Phong trào phản đối chiến tranh của nhân dân trên thế giới tăng.
* Kinh tế thế giới đan xen những biểu hiện suy thoải, phục hồi và phát triển.
* Vấn đề môi trưởng, năng lượng đang là vấn đề thời sự của các quốc gia.

1. **Tình hình Đông Nam Á còn tiềm ẩn nhiều yếu tố mất ổn định**

* Chủ nghĩa khủng bố vẫn hoạt động ở một số nước như: Indonesia, Malaysia, Philippin ... gây ra những thảm kịch đau lòng cho nhân dân và chính quyền nơi đó.
* Tình hinh chính trị bất ổn định tại ở nhiều nước.
* Tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ, tài nguyên diễn ra ở nhiều nơi.

1. **Thuận lợi, khó khăn trong bảo an ninh quốc gia, gìn trật tự an toàn xã hội:**

* Thuận lợi: thành tựu đổi mới, quan hệ quốc tế, hệ thống chính trị; lực lượng vũ trang trưởng thành; lòng tin của nhân dân và lực lượng vũ trang.
* Khó khăn: Tụt hậu về kinh tế; suy thoái về chính trị, chống: “diễn biến hòa bình”, hoạt động xâm hại chủ quyền.

1. **Đối tác và đối tượng trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội**
2. **Đối tác:** Những ai chủ trương tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, thiết lập và mở rộng mối quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng cùng cỏ lợi là đối tác.
3. **Đối Tượng:** Bất kể thế lực nào có âm mưu và hành động chống phá chế độ, chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ở nước ta là đối tượng.
4. **Đối tượng xâm hại ANQG: Gián điệp và phản động.**

* Giản điệp: Là người Việt Nam hay người nước ngoài, hoạt động cá nhân hay tổ chức, chịu sự tỏ chỉ huy của nước ngoài để tiến hành các hoạt động điều tra thu thập tình báo, gây cơ sở bí mật và phả hoại nhằm chống lại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
* Phản động: Là những cá nhân hay tổ chức có âm mưu và hành động phản cách mạng chống lại chế độ Xã hội Chủ nghĩa, nhưng không chịu sự chỉ huy của nước ngoài.

1. **Đối tượng xâm hại trật tự an toàn xã hội:**

* Người có hành vi phạm tội, gây thiệt hại tài sản của Nhà nước, tập thể, công dân; xâm phạm đến tính mạng, danh dự, phẩm giả của người khác (tội phạm kinh tế, ma tủy, hình sự.. có tội phạm ẩn và lộ.
* Đối tượng xâm phạm trật tự, an toàn xã hội không có mục đích chống lại Nhà nước, nhưng lại có thể trở thành đối tượng xâm phạm ANQG.

1. **Một số quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trong bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội**
2. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, nhân dân làm chủ, Công an và quân đội là lực lượng nòng cốt trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
3. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ XD với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.
4. Bảo vệ ANQG phải kết hợp chặt chẽ với giữ gìn TTATXH.
5. **Vai trò và trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội**
6. Quy định của PL về quyền và nghĩa vụ của công dân trong bảo vệ ANQG, TTATXH:
7. Trách nhiệm của sinh viên trong công tác bảo vệ ANQG, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội:

* Nhận thức tốt trách nhiệm của mình và tích cực |tham gia trực tiếp vào việc bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.
* Kịp thời phát hiện những cá nhân, tổ chức lôi kéo sinh viên tham gia các hoạt động trải qui định của pháp luật thì phải báo cáo ngay cho lãnh đạo nhà trường, chính quyền địa phương và các cơ quan bảo vệ pháp luật biết.

**BUỔI 10: NGÀY 30/12/2021**

**BÀI GIẢNG: XÂY DỰNG PHONG TRÀO TOÀN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC**

1. **Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc**
2. **Quan điểm về quần chúng nhân dân và vai trò của quần chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh – tổ quốc:**
3. **Quan điểm của quần chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh – tổ quốc:**

* **Khái niệm:** Quần chúng nhân dân là những người lai động của một dân tộc. Hoạt động của họ thúc đẩy xã hội phát triển.
* **Quan điểm về quân chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh – tổ quốc:**
* Theo quan điểm Triết học, Duy tâm: Thượn đế là tuyệt đối, Vua là Thiên tử.
* Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mac – Lê-nin: Chủ nghĩa Mac – Lê-nin phát hiện vai trò của quần chúng nhân dân đối với sự phát triển của xã hội; chính nhân dân làm nên lích sử; là một cơ sở lí luận do chính Đảng giai cấp vô sản đề ra. Quần chúng nhân dân là lực lượng đông đảo, là nền tảng cho một đất nước, là gốc rễ của một dân tộc, là động lực chính thúc đẩy xã hội phát triển. Sự nghiệp Cách mạng là của quần chúng.
* Theo quan điểm của chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng ta: Quần chúng nhân dân là lực lượng đông đảo, là nền tảng, gốc rễ của một dân tốc; là lực lượng quyết định đến sự phát triển của xã hội. Cách mạng là sự nghiệp của toàn dân, do dân, vì dân.

1. **Vai trò của quần chúng nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc:**

* Đặc điểm của cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh Tổ quốc diễn ra trên diện rộng, trên khắp mọi địa bàn, mọi lĩnh vực. Là cuộc chiến đáu thường xuyên mang tính gay go, quyết liệt, phức tạp và lâu dài. Bọn gián điệp, phản động và tội phạm luôn tìm cách trà trộm vào nhân dân để mê hoặc, lợi dụng, khống chế để dễ hoạt động.
* Quần chúng nhân dân có khả năng phát hiện, quản lý, giáo dục, cải tạo tội phạm để thu hẹp dần đối tượng phạm tội.
* Mỗi người dân có ý thức về phòng chống tội phạm. Khi nào người dân có ý thức tự giác, có tinh thần làm chủ trong việc xây dựng cuộc sống mới lành mạnh thì khi đó sẽ khắc phục dần những sơ hở, thiếu sót mà quân địch hay tội phạm có thể lợi dụng.
* Lực lượng Công an có hạn nên công tác bảo vệ An ninh trật tự không thể thực hiện chuyên môn, dơn thuần mà phải làm tốt công tác quần chúng: Quần chúng nhân dân vừa là đối tượng, vừa là chủ thể trực tiếp tham gia bảo vệ an ninh trật tự.
* Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Nhân dân giúp ta càng nhiều thì thành công nhiều, nhân dân giúp ta ít thì thành công ít; giúp ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn.”

1. **Nhận thức về phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc:**
2. **Khái niệm về phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc:**

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là một hình thức tự giác, có tổ chức của đông đảo nhân dân tham gia phòng ngừa phát hiện, đấu tranh chống các loại tội phạm nhằm bảo vệ an ninh, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; bảo vệ tài sản của Nhà nước; tính mạng và tài sản của nhân dân.

1. **Vị trí, tác dụng của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc:**

* Trước đây cũng như giai đoạn hiện nay, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc luôn giữ vị trí, vai trò rất quan trọng, không thể thiếu được đối với toàn bộ sự nghiệp Cách mạng của Đảng nói chung và của sự nghiệp bảo vệ an ninh Cách mạng nói riêng.
* Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc là bộ phận gắn bó khăng khít, chặt chẽ với các phong trào hành động Cách mạng khác của Đảng, Nhà nước, địa phương, đơn vị. Trong quá trình lãnh đạo Cách mạng, Đảng ta đã tiến hành nhiều cuộc vận động quần chúng khác nhau để giải quyết nhiều nhiệm vụ khác nhau. Trong đó có cuốc vận động quần chúng nhân dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc được nâng cao góp phần phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh kịp thời với bọn tội phạm, ổn định tình hình an ninh trật tự, là điều kiện thuận lợi để phát triển phong trào hành động Cách mạng khác của nhân dân.
* Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc giữ vị trí chiến lược, là một trong những nền tảng cơ bản trong bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Nhân dân lao động có khả năng to lớn là người làm nên lịch sử.
* Từ trước đến nay, Đảng ta luôn khẳng định: “Cách mạng là sự nghiệp của toàn dân, đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, cũng là sự nghiệp của toàn dân, mọi vấn đề an ninh trật tự xảy ra thì giải quyết đều dựa vào dân.” Quán triệt tư tưởng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, Thủ tướng Chính phủ chọn ngày 19 tháng 8 hàng năm là ngày “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, là hình thức cơ bản để tập hợp, thu hút quần chúng phát huy quyền làm chủ của quần chúng nhân dân, bảo vệ an ninh trật tự.
* Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc thục chất là hình thức hoạt động có tổ chức do đông đảo quần chúng tham gia, là điều kiện cơ bản để nhân dân thực hiện quyền làm chủ trong bảo vệ an ninh trật tự.

1. **Mục đích của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc:**

* Huy động sức mạnh của nhân dân để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh với các loại tội phạm để bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
* Thực hiện cuộc vận động để nhân dân luôn tin tưởng, gắn bó với Đảng, Nhà nước, các ban ngành, đoàn thể góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa.

1. **Đặc điểm:**

* Đối tượng tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc rất đa dạng, liên quan đến mọi người, mọi tầng lớp trong xã hội.
* Nội dung, hình thức. phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở các địa bàn, lĩnh vực khác nhau có sự khác nhau.
* Xây dựng phong trào gắn với các cuộc vận động khác của Đảng & Nhà nước, gắn liền thực hiện các chính sách ở địa phương.

1. **Nội dung, phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc**
2. **Nội dung cơ bản của công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc:**
3. **Giáo dục, nâng cao cảnh giác Cách mạng; phát huy truyền thống yêu nước của nhân dân; tham gia đấu tranh chống mọi âm mưu của thù địch:**

* Chống chiến tranh tâm lý, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch.
* Bảo vệ an ninh kinh tế, an ninh xã hội, bảo vệ bí mật quốc gia.
* Chống lợi dụng dân tộc, tôn giáo, lới dụng dan chủ, nhân quyền để gây mất ổn định chính trị.
* Giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân, ổn định chính trị, bảo vệ nội bộ.

1. **Vận động toàn dân tích cực tham gia phòng chống tội phạm:**

* Tham gia tố giác, phát hiện các loại tội phạm.
* Vận động nhân dân tham gia quản lí, giáo dục những người cần được cảm hóa, quản lí.
* Vận động nhân dân chấp hành, giữ gìn trật tự an toàn giao thông, giữ gìn trật tự nơi công cộng, trật tự đô thị.
* Hướng dẫn và vận đông nhân dân bài trừ tệ nạn xã hội, các hủ tục lạc hậu; đoàn kết xây dựng nếp sống văn hóa.

1. **Xây dựng và mở rộng liên kết phối hợp chặt chẽ các ngành, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức chính trị xã hội trong các phong trào của địa phương:**

* Xây dựng các quy chế phối hợp, thông tư liên tịch.
* Lồng ghép cac nội dung vào các phong trào khác.

1. **Tham gia xay dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng vững mạnh:**

* Tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức.
* Tham gia xây dựng cấp ủy đảng, chính quyền ở địa phương.
* Xây dựng các tổ chức tự quản của địa phương.

1. **Phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc:**
2. **Nắm tình hình và xây dựng kế hoạch phát dộng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc:**

* **Nắm tình hình chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước:**
* Nắm tình hình vị trí địa lí, địa bàn dân cư, các phong tục tập quán của địa phương.
* Nám tình hình phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc qua các thời kì của địa phương.
* **Phương pháp nắm tình hình:**
* Nghiên cứu các tài liệu sẵn có của địa bàn. Tổ chức báo cáo sơ kết, tổng kết phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc qua từng thời kì.
* Quản lí hộ khẩu, nhân khẩu của địa phương, các ngành nghề về an ninh trật tự.
* Xây dựng kế hoạch phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

1. **Tuyên truyền, giáo dục và hướng dẫn quần chúng nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự:**

* Tuyên truyền, giáo dục quần chúng nhân dân về các chính sách của Đảng và Nhà nước.
* Hướng dẫn nhân dân thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự
* Trươc hết là nâng cao nhận thức cho các cán bộ, Đảng viên rồi đến nhân dân.

1. **Phối hợp chặt chẽ các lực lượng, các ngành, cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội ở địa phương để vận động toàn dân bảo vệ an ninh trật tự:**

* Phối hợp để xây dựng các tổ chức quần chúng tự quản.
* Phối hợp để tuyên truyền, vận động nhân dân.
* Phối hợp trong chỉ đạo hướng dẫn thực hiện.

1. **Xây dựng các tổ chức, lực lượng quần chúng nòng cốt làm hạt nhân để xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc:**

* Các tổ chức quần chúng là lực lượn nòng cốt trong việc thực hiện giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn cơ sở.

1. **Trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc**
2. **Phải có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về trách nhiệm của công dân đối với công cuộc bảo vệ an ninh trật tự của Tổ quốc:**

* Cuộc đấu tranh gay go, phức tạp cần phát huy sức mạnh của mọi người, đặc biệt đoàn viên càng phải gương mẫu trong lời nói và việc làm.
* Phát hiện và đấu tranh các hiện tượng tiêu cực, tệ nạn xã hội.
* Mỗi cá nhan phải học tập, rèn luyện tốt, tu dưỡng phẩm chất đạo đức.

1. **Tự giác chấp hành các quy định về đảm bảo an ninh trật tự của nhà trường và địa phương cư trú:**

* Sinh viên tích cực tham gia các phong trào do trường và địa phương tổ chức.
* Không lưu truyền văn hóa đọc hại.
* Không tự ý thành lập hoặc tham gia tổ chức chính trị trái pháp luật.
* Phát hiện thì đề nghị thầy cô và cơ quan chức năng ngăn chặn tệ nạn xã hội.
* Khi sống ở kí túc xá: Giữ gìn, bảo vệ tài sản của Nhà trường, chấp hành nội quy, không tàng trữ vũ khí, chất độc, chất nổ.
* Chấp hành các quy định của địa phương nơi cư trú.
* Tích cự tham gia các phong trào an ninh trật tự.

**CÂU HỎI ÔN TẬP HỌC PHẦN 1:**

**CÂU HỎI BUỔI 1:**

**Câu 1:** Nêu vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân?

**Câu 2**: Làm rõ nội dung công tác xây dựng tiềm lực QPAN?

LG:

**Câu 1:**